

Giai thoại về trường KSCN

Lâm Dân Trường CN3

Các bạn từ khoá 1 đến khoá 6 chắc còn nhớ đến thầy Gallois, người ốm ròm rỗng, ngòm ngoàm với bộ râu “Năm Lửa”, nói chuyện thì nước bọt đầy hai bên mép. Hôm đó là sáng thứ Năm, đến chín giờ thì chỉ học có hai giờ “Technologies professionnelles”. Cả lớp ngóng ở cửa đến 9:30 giờ, bỗng thấy xe 2 CV xì xập vào cổng Trung Tâm, cả bọn đồng la chạy ra phía sau trường núp. Ông hót ha hót há vào lớp, mở toác cửa lớp không thấy ai, liền ra xe bỏ về. Xong cả bọn phóng xe scooter chạy đi Vũng Tàu một vòng đến tối mới về. Sáng hôm sau, cả lớp được cụ Hoán trao thiệp mời triệu lên văn phòng Giám Đốc, cụ Văn đình Vinh bắt cả bọn sắp hàng như nhà binh: «Các anh làm khổ tôi. Ai bảo các anh không chờ thêm, có gì đâu ». Thế là cả bọn phải đứng nghe ông Cụ thuyết pháp cả buổi sáng.

Chắc mọi người cũng còn nhớ KS Văn đình Vinh là Giám đốc Trường Quốc gia KSCN lại kiêm nhiệm Giám đốc Hoà Xa, nên Khóa 3 lợi dụng lợi thế đó cứ lên òn ì xin vé xe lửa đi Huế. Xin xong 13 cái vé (13 thay vì 15 vì hai anh quân nhân không bao giờ tham gia mấy cái trò “mánh mung xà lung tung” của tụi tôi), ra tới cửa bỗng anh Cảnh sực nhớ tới mấy chiếc scooters cần mang theo liền xúi Nhựt “Major tự nguyện” trở vào xin thêm một wagon để chở theo các xe scooters; Nhựt khúm núm trở vào lại bị nẹt, xài xề ê cả mặt: “Mấy người làm khổ tôi quá ...”, nói vậy nhưng ông Cụ cũng gọi ông Nguyễn bá Thế, Chánh Văn Phòng vào làm thủ tục thí cô hồn cho thêm một toa xe.

Năm 1961, đi Huế chơi với cả chục chiếc scooters từ Sài Gòn ra, mấy chiếc từ Đà Nẵng, và thêm mấy chiếc ở Huế nữa mặc sức mà chở

đào, lạng xe làm huyên náo cả thành phố Huế thơ mộng và cổ kính. Một buổi tối, một số ở nhà, một số lấy xe lạng đào, khoảng đầu gần nửa đêm số đi ngoài hồng học chạy về mếu máo phi báo: tất cả đều bị điệu về bót vì mấy trụ lái xe của người khác bị nghi là xe ăn cắp. Cuối cùng phải nhờ đến thân sinh của anh Giang, dân biểu ở Huế thời bấy giờ lãnh ra.

Còn nhiều kỷ niệm khó quên nữa như chuyện tổ-chức ngày giới thiệu KSCN (portes ouvertes) ở hội trường hội Kỹ-sư và Kỹ-thuật gia ở trước chợ An-Đông. Không hiểu sao mà sau khi học xong bài «Entretien, mesure efficace» của thầy Nguyễn phước Du, khoá tụi tôi lại nảy ra ý-định tự giới thiệu mình trong gia-đình Kỹ thuật gia ở VN. Sau khi được Ban Giám-đốc (cụ Vinh) bật đèn xanh anh em liền đi xin tiền các hãng xường, và các giáo sư... Cũng mời đầy đủ báo giới, các nhà tai mắt ở Sài Gòn, cũng đọc tham luận, và nhứt là có màn nhảy đầm và đóng kịch. Tới màn kịch “Phóng phi-thuyền vào vũ-trụ” có khi Abbe lên phi thuyền: anh Đào Kim mặc một cái áo mưa lộn ngược, giả làm người ngoài vũ-trụ xì xồ xì xạo nói thứ tiếng gì không ai hiểu.

Lúc bạn Cảnh đếm ngược đến “KHÔNG” châm ngòi pháo bông để khai hoà, thì con khi bỗng thấy lửa toé ra, từ bên trong hỏa tiễn phóng vọt ra chụp hết người này đến người khác. Trên sân khấu, mạnh ai nấy chạy tán loạn! Đã vậy, người kéo hoà tiễn cho phóng đi là anh Tâm, cứ mãi lo ôm bụng cười, quên cả việc phóng phi thuyền, làm nó cứ nằm ì. Phía sau cánh gà, mấy bạn khác la òm tòi «kéo màn! Kéo màn, Trường!”, mà tôi thì có nghe đâu, cứ lo ôm bụng cười, để mặc cho thiên hạ thương thức màn hài kịch bất đắc dĩ. Hai hôm sau, báo Sài Gòn Mới đăng tin: «Cái trường

Kỹ sư gì đó ở Phú thọ xì xụp phóng phi-thuyền mà sao không thấy cắt cánh ... »

Hồi mới thành lập Trung Tâm Kỹ thuật Phú-thọ, phía sau trường Điện là bãi tập sự của Cai điện để sửa chữa các trụ điện, phía sau trường Công nghệ là một sân basket ball rộng thênh thang. Mỗi chiều, cứ sau năm giờ mãn học, lớp tôi thường ra chơi vừa giải trí vừa giữ gìn sức khoẻ. Vậy mà cũng có lần bày đặt rù hội Nghĩa An, Quảng Triệu đấu giao hữu. Lớp chỉ có 13 người, chia làm hai cũng đấm đá ăn cá Bò vò viên tung bùng. Một hôm, anh Nguyễn Hữu Tấn (sau này là Thứ trưởng Công nghệ) mặc một cái quần xà lòn rách đít. Anh chạy trước mặt chặn địch, thay vì quay mặt lại với địch, anh lại quay lưng lại, gần tới cái rổ, anh ngồi phệt xuống đưa cái mông trắng phau ra khoe đối thủ. Cả bọn chỉ còn nước lăn ra cười mà đầu hàng.

Một hôm, GS Chauvin dạy môn «Tenseurs & Matrices», ông là GS Thạc-Sĩ đang làm cho IBM, một năm chỉ qua VN dạy có sáu tháng. Bài giảng của ông trắng giăng đại hải: ông cầm tờ giấy, vừa giảng vừa viết lên bảng, làm cả bọn viết theo không kịp thờ. Hôm đó, trời nổi cơn gió Nồm, mà trường ộc chi ngăn bằng lưới, cơn gió thổi tóe hết xấp bài của ông để trên bàn, bay tứ tung. Cả bọn mừng thầm vì đợi cho Ông xếp lại, ít ra còn đủ thì giờ để chép hết bảng. Ông lụm cụm lượm các tờ giấy bay dần lên bàn, xong tiếp tục giảng và lại lấy phấn viết lên bảng trước bao cặp mắt ngơ ngẩn của đám học trò. Té ra, Ông đã thuộc nằm lòng bài, nên không cần có tờ cours mà vẫn tiếp tục giảng bình thường.

Gần nửa thế-kỷ trôi qua, nay hầu hết các bạn đồng khoa và tôi đều đã ‘thất thập cổ lai hy’, người nào cũng tóc bạc trắng và lên chức Ông Nội, Ông Ngoại, nhưng mỗi lần họp mặt, nhắc lại những kỷ niệm êm đềm của thời hoa niên, tất cả đều cười rũ rượi, cười ra nước mắt, mơ màng cứ tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua vậy.

Thương nhớ Thầy Văn đình Vinh và các giáo-sư kính mến!

TRỞ LẠI CƯ XƯƠNG NGÀY XƯA

*Cảm tác của tiểu tằng Thanh Tâm kính
tặng Không Khoan Đại sư, nhân đọc bài
“ Về thăm trường xưa ” của một KSCN.*

Thầy Không Khoan tuổi già chẳng ngại,
Lần bước về thăm lại trường xưa.
Nhớ ôi, nhớ mấy chỗ xưa,
Ăn sư, bạn thiết bấy giờ ở đâu?

Nhìn cảnh cũ âu sâu đậm đậm,
Cuộc phi sinh hữu hạn qua chưa.
Mây ơi có nhớ năm xưa,
Một thời bằng hữu sớm trưa chuyên cần.

Mây với ta tình thân thù tức,
Trải nhọc nhằn, có lúc thán thối,
Hết giờ, mây cứ nghỉ ngơi,
Có ta chăm sóc mây ơi đừng buồn.

Ngắm thời thế tang thương diên đảo,
Mây với người khổ não như nhau.
Lũ người đoán tri biết đâu,
Giữ gìn mây móc xài lâu, chạy bền.

Mây vô tri, lặng im không nói,
Nhưng trong ta nghe nỗi thương tâm,
Chưa già nhưng mây đã gần,
Trở thành phế thái ai cần tiếc thương,

Cảm cuộc sống vô thường hư ảo,
Lòng vẫn nghe giông bão dằng trảo
Còn nghe lũ mây báo nhau.
Có chán, mình cũng lên tàu vượt biển.

THANH TÂM

Công Nghệ Du Sơn

(Tặng tất cả mọi người trong chuyến Du Ngoạn Yosemite)

Đại Hội KSCN lần đầu tiên ở San Jose mới đó mà đã 2 năm rồi, thời gian bây giờ sao mà qua nhanh một cách khủng khiếp. Không nhờ Đặc San Số 2 này để tôi phải rảnh rỗi lại mà viết cho xong bài này, thì chắc lời hứa “Chắc chắn sẽ viết bài về chuyến đi Yosemite” thành lời hứa cuối mắt!

Sợ 2 ngày Đại Hội chưa đã nên chúng tôi đã tổ chức hẹn cùng nhau làm một cuộc du lịch Yosemite National Park để kỷ niệm buổi họp mặt lịch sử ít ai ngờ sẽ có được sau hơn 30 năm tan đàn lặc nhé. Lúc đầu dự khi được các anh chị NVTân, anh chị SBSơn, và chị QTThu - cả 3 đều cùng Khóa 1, anh chị BMChánh CN9, vợ chồng NVTrung CN18, và đương nhiên là có vợ tôi nữa; nhưng đến gần ngày hội thì anh chị Tân đổi ý, có lẽ anh chị không thích ... bụi đời cho lắm.

Như đã hẹn, bảy anh chị em chúng tôi ghé nhà của LTĐoàn CN17 ở trên đường đi Yosemite để cùng đi chung với Trung và Châu và các cháu đang ở chơi tại đó. Tưởng chỉ ghé rồi đi ngay, không ngờ vợ chồng gia chủ lại quá chu đáo mời vô bắt mỗi người phải làm xong một tô hủ tiếu rồi mới cho đi. Trời Cali sáng sớm mát mẻ mà được một tô hủ tiếu thì thật là quá đã. Cuộc hành trình mới bắt đầu là đã thấy hên rồi!

Mất khoảng 3 tiếng lái xe chúng tôi đến khách sạn đã giữ chỗ trước, cách cổng vào Yosemite Park khoảng chừng nửa giờ lái xe. Sau khi đem hành lý vào phòng, chúng tôi đồng ý đi thăm Yosemite Valley trước.

Yosemite National Park nằm giữa rặng núi Sierra Nevada của Tiểu Bang California cách San Francisco về hướng đông khoảng 150 dặm. Park được chỉ

định là Di Sản của Thế Giới vào năm 1984, và được quốc tế biết tới vì những mỏm đá hoa cương hùng vĩ, ghềnh thác, suối nước trong veo, những cây cổ thụ Sequoia khổng lồ, và nhiều loại sinh vật khác nhau. Yosemite Park rộng 750,000 mẫu (1,200 dặm vuông) với hàng ngàn ao hồ, 1,600 dặm suối, 800 dặm đường mòn để leo dạo, và 300 dặm đường lộ. Hằng năm có khoảng 3 triệu rưỡi du khách đến viếng Park, đa số đến thăm Thung Lũng Yosemite – một vùng rộng 7 dặm vuông. (www.nps.gov/yose)

Thời gian đẹp nhất để đi thăm Yosemite là



5 June 2006
Yosemite National Park, CA, USA



khoảng cuối tháng 5. Lúc đó suối và thác ngập đầy nước từ tuyết tan ra ở trên nguồn chảy xuống, cho đến tháng 8 là tháng mà ghềnh thác khô ráo không còn nước nữa. Nếu thích cắm trại, câu cá, hay leo núi ngoạn cảnh, du khách có thể ở lại đây cả tuần vẫn không chán. Nếu chỉ đến để thăm thắng cảnh và chụp hình kỷ niệm thì ở 2 đêm chắc là vừa đủ, chứ như đoàn chúng tôi ở qua có một đêm thì cũng hơi ... vội!

Yosemite trong 2 ngày 5 và 6/6/2006 thật là tuyệt đẹp! Trời quả là chiều lòng những người khách Công Nghệ du sơn. Thời tiết mát mẻ, suối nước róc rách, thác đổ ầm ầm át cả tiếng nói cười. Nước hồ ngập kín gần hết chân cầu, nước đổ từ trên ghềnh xuống trắng xóa cả vách đá, ướt cả tóc và mặt của khách cố đứng để chụp hình.

Cảnh trí thật hùng vĩ và quá đẹp, đẹp vô cùng! Các con của Trung và Châu mặc sức chạy giỡn

lội dọc theo suối, còn chúng tôi thì thay nhau chụp hình không biết mệt.

Vào gần đến Yosemite Village thì cũng như tất cả du khách khác, chúng tôi dùng xe bus để vào "làng". Ở đây có trung tâm thông tin về Yosemite Park, nhà hàng, quán trọ, bãi cắm lều, và tiệm bán quà kỷ niệm. Chụp hình một lúc thì trời bắt đầu sập tối.

Rừng núi về chiều bắt đầu có nét "buồn của núi", chỉ thiếu có "khói" nữa thì sẽ dệt nên cảnh "khói lam chiều" là đủ để ... giết chết "lòng người lữ thứ!" Bóng tối và tội ác, muỗi bắt đầu xông ra tấn công mọi người. Muỗi to, to gấp 2 gấp 3 muỗi nhà, chúng rất lì (chắc là ngu thì đúng hơn) đeo và hút máu cho đến khi nằm lăn ra hoặc bị đập cho nát bét vì cắn người ta đau quá! Muỗi nhiều đến nỗi chỉ cần quơ tay là chụp được ngay, và đến nỗi khi trở lên xe bus, bác tài phải điều "bà con làm ơn đừng mang muỗi theo lên xe nghe!"

Trở lại bãi đậu xe, chúng tôi lấy xe lái ra khỏi Park trở về quán trọ. Thấy Trung lui cui, tôi hỏi "anh làm gì vậy?"

"đạ, chuẩn bị ăn tối!" Trung vừa lúi đờ nghề bếp núc vừa hỏi lại "anh muốn ăn steak không?"

"Í, đừng giỡn nghe" tôi nói thêm "nơi rừng rú này làm gì có thứ xa xỉ phẩm đó?"

Trung nói "thì mình đi kiếm chợ để mua!", và anh chàng chạy vô văn phòng của quán trọ hỏi thăm chợ ở đâu, rồi kéo tôi đi chợ!

Đúng như Châu, vợ của Trung, nói "gặp lại được mấy sư huynh ảnh mừng lắm, ảnh nhứt định phải lo cho các sư huynh sư ti!" Và anh chàng làm thiệt. Chạy gần 20 dặm đến chợ mua cho được thịt bò mang về nướng bằng cái lò gaz nhỏ mất hơn một tiếng mới xong cho 13 người ăn. Phục chàng quá cỡ, cảm ơn Trung và Châu nhiều lắm. Nhờ cô cậu mà các anh chị có bữa ăn nóng giữa rừng quá thịnh soạn: steak và cà rượu chát nữa chứ!

Sáng hôm sau, mọi người dọn dẹp đồ đạc lên xe để trở lại Park đi thăm Glacier Point, nằm không xa về phía Nam của Yosemite Valley, nhưng vì phải đi vòng nên cách tới 30 dặm, lái xe mất gần một tiếng đồng hồ. Dọc con đường Glacier Point Road này có nhiều đường mòn để du ngoạn, và cuối đường là điểm mà chúng tôi muốn đến.

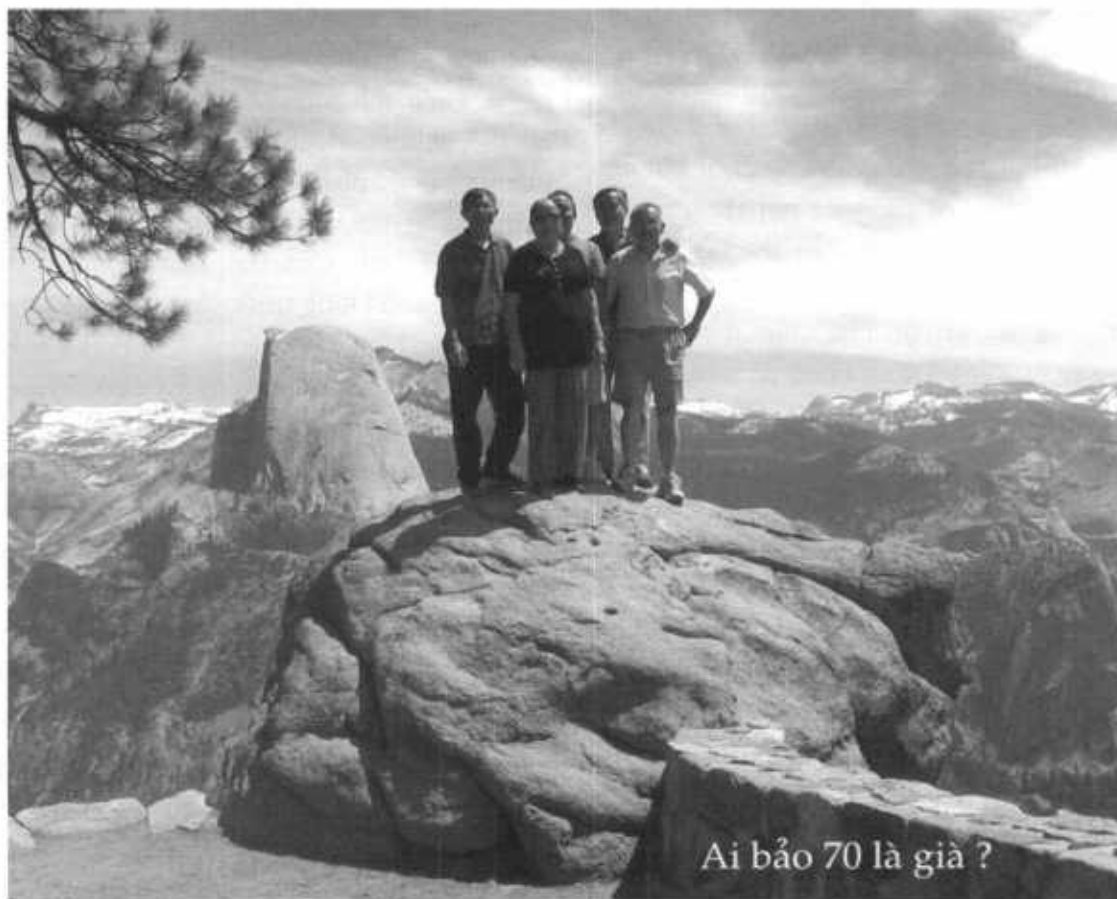
Sắp đến đích, Trung lại biểu diễn thêm một màn ngoạn mục: lôi bếp núc ra mở nhà hàng dã chiến cho mỗi người một tô mì gói ăn trưa. Ngon hết biết, gói mì ăn liền lúc đó sao mà ngon lạ lùng, chắc nhờ gói cả tấm lòng của người em áp út trong đó! Trung và Châu sẽ đi Đại Hội 3 ở Toronto tới đây, anh chị nào muốn du lịch chung với Trung và Châu, xin giờ tay!

Đến Glacier Point, nhìn xuống về phía Bắc là

Yosemite Village và Yosemite Fall là nơi chúng tôi đã đến chiều hôm qua. Nhìn xung quanh cảnh núi Sierra Nevada trải rộng bao la hùng vĩ. Mây, nước, tuyết và vách đá tạo thành một bức tranh tuyệt mỹ. Hỏi sao các anh chị Sơn và Chánh cứ phải lái xe hàng ngàn dặm để đi thăm hết thắng cảnh này đến thắng cảnh khác.

Thấy một tảng đá to và cao tôi gọi mọi người lên để chụp hình. Bốn bà phu nhân nhường: “Năm anh chị em Công Nghệ chụp hình kỷ niệm trước đi!” Thế là 5 người kéo nhau lên đứng hiên ngang chụp một tấm hình để đời mà ai cũng thích cái tựa đề trong ảnh: “Ai bảo 70 là già?”

Nguyễn Đắc Ứng CN13



Họp Mặt Ngày 4-6-2006 tại Toronto

Nguyễn Viết Tồn CN13

Nhân dịp có Hứa Hiền Minh, CN13, từ Singapore đến Boston dự lễ tốt nghiệp của con gái, rồi sang Toronto chơi, a/c Trần Ngọc Đồng, vừa chuyển sang nhà mới, mời anh chị em họp mặt.

Trước đây, Anh Đồng, Minh và tôi cùng làm chung ở VECCO. Lúc đầu, a/c Ung văn Hồ, rủ tôi cùng đi chung xe với vợ chồng Lê văn Khuê, vì nhà anh Đồng ở Guelph, cách nhà tôi gần 100 km, do tôi rất ngại lái xe highway, mà anh Hồ làm ở Guelph, đi về hằng ngày. Đến giờ chót, Khuê, có con gái và một người chị, nên đi riêng; còn tôi có con trai lái, nên lại đón a/c Hồ đi cùng. Vợ tôi phải ở nhà coi con nên ít khi nào đi xa và lâu được. Tôi cũng đã gọi Huệ, nhưng bệnh không đi được. Khuê vẫn thường nói, ở đây Khuê già nhất, vì cháu ngoại đã hơn 2 tuổi, còn trẻ nhất là tôi, vì con nhỏ chưa đến 6 năm. Nhà mới này của anh Đồng chưa có trên bản đồ 2005, rất rộng, khoảng 2400 sqft. Chung quanh còn nguyên đất, chưa trồng cỏ hoa gì cả. Ngay sau nhà là bìa rừng. Tường bao quanh tầng trệt là gạch, nhưng tầng hai lại bao bằng vinyl siding. Kiểu trên Guelph này, nhà nào cũng thế.

Chúng tôi đến đúng giờ mà không ngờ a/c Nguyễn Hùng Quân và a/c Nguyễn Đăng Hòa đã có mặt trước. Thường họp mặt vào thứ bảy, thì hai người này bận nên bao giờ cũng đến trễ, nay Chủ Nhật, họ lại tới sớm hơn. Khách xa nhất là Hứa Hiền Minh cũng đã đến. Điều đáng ngạc nhiên là vợ Minh, mặc dù người Singapore, nhưng nói tiếng Việt rất sôi,

Vì là bài viết đầu tiên, có lẽ nên mở ngoặc

nói thêm vài chi tiết về các anh em CN Toronto. Khóa 1, có anh Vũ hữu Doanh. Anh hoạt động cộng đồng rất hăng say, tham gia tổ chức nhiều lễ hội. Nhưng anh ít khi dự họp mặt CN. Con gái anh không theo nghề của bố, mà là chartered accountant. Tôi chỉ gặp anh có một lần ở nhà anh Hồ hôm tiễn anh Trần văn Quít CN11 đi Mỹ.

Khóa 4, thì có anh Nguyễn A Mi, nhưng tôi chưa bao giờ gặp.

Khóa 7, anh Ung văn Hồ, trước làm ở Hải quân Công Xưởng, rồi Ngân hàng Phát Triển Kỹ Nghệ. Hiện anh làm cho Sandvik, chuyên về băng tải thép không rỉ, dùng trong công nghiệp thực phẩm và dược phẩm. Chị Nhơn, trước đây ở Marie Curie, sang đây vẫn dạy học. Con gái anh, nha sĩ, đã lập gia đình. Con trai, luật sư, thì chưa cưới. Khóa 12, anh Đồng trước làm ở VECCO, sau này là XN Liên Hợp Công Trình 4, Bộ GTVT. Nay anh làm chuyên về bơm. Anh đã lấy được Professional Engineer từ lâu rồi. Chị Khuê, ở VN là dược sĩ, sang đây học computer programming. Con trai anh, sau khi lấy Master về nutrition, nay đang học y khoa. Khóa 12, anh Hà văn Thông, trước làm ở Điện Lực, sang đây tiếp tục nghề cũ. Chị Vân Khanh nổi tiếng về ngâm thơ từ hồi còn ở VN. Con gái lớn, dược sĩ, đã lập gia đình. Cô nữa làm về Human Resources.

Khóa 13, Lê văn Khuê, trước làm cảng Saigon, rồi CARIC. Sang đây, làm thiết kế máy blower film plastic, nay làm máy test cho công ty chế tạo sensor trên xe hơi. Con gái nhỏ chuẩn bị học Master về tâm lý trẻ em. Tôi, khóa 13, trước làm VECCO, rồi nhà máy xi

mãng lò đứng Cần Thơ, rồi Khu quản lý Đường Bộ 7. Sang đây, làm thợ tiện CNC. Tôi cũng học mua bán nhà, nhưng chưa được đồng hoa hồng nào cả. Tôi sang đây sau cùng và vẫn còn lặn lội về việc làm, dù cuộc sống đã ổn định sau hơn 11 năm nhập cư. Vợ tôi, cùng làm xi măng lò đứng, rồi Mỹ Phẩm Saigon. Sang đây làm cho mỹ phẩm Costmetica. Bây giờ ở nhà chăm sóc con trai 6 tuổi, cháu bị bại não khi sinh, nên vợ chồng tôi rất cực khổ với cháu. Con trai lớn, trước đây muốn học cơ khí, nhưng tôi cản và ép cháu học programming. Ra trường năm 2004, phải làm thiện nguyện hơn 6 tháng. Nay cháu đã làm đúng ngành học. Cháu cũng đang học thêm về mua bán nhà. Khóa 13 còn có Đoàn cảnh Đức, dù ở Rochester, New York, cách Toronto gần 2 giờ xe, vì có nhiều thân nhân ở đây, nên cũng hay sang Toronto họp mặt. Đức học Master bên Nhật, nay làm cho XEROX. Khóa 14, Phạm kinh Luân, trước làm Điện Lực. Hiện làm nổi hơi cho hãng bia Labatt. Con trai, mới học xong lớp 10, đã được học bổng học đại học bên Mỹ. Luân là cháu rể của chị Đồng. Khóa 15, Quang, thì tôi không biết gì hơn. Khóa 17, Nguyễn Đăng Hòa, học xong Master về Robotic, nhưng ra mở công ty du lịch. Con gái lớn, accountant, đã lập gia đình với một tiến sĩ người Mỹ, gốc Trung Đông. Khóa 17, Nguyễn Hùng Quân, cũng học như Hoà, nhưng lại làm về sửa chữa cửa hàng thương mại, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Khóa 17, còn có Lâm văn Huệ. Hiện thiết kế mold cho hãng nhôm. Huệ có yếu điểm là hay bị lạc đường nên ít khi đến đúng giờ. Chị Huệ học Hóa ở Khoa Học Saigon, nay làm y tá. Con gái lớn học Tâm Lý. Con trai học Kinetics. Kể lể dài dòng như trên để thấy rằng thế hệ thứ hai không có cháu nào theo nghề của cha chú nữa. Chẳng biết nên buồn hay vui đây nhỉ?

Cuối cùng, họp mặt hôm nay có các a/c Hồ, Khuê, Hòa, Quân, Luân, Minh, Đồng và tôi. Về thực đơn, xin cảm ơn các chị, có đủ món ăn truyền thống: bánh phồng tôm, khô cá thiều, chả

lụa, chả giò, vịt quay, nem nướng, nem chua, soup, gỏi, xôi, mì xào, bánh cuốn, bánh bột lọc, ... và có cả thức ăn chay dành riêng cho Khuê nữa. Về uống thì Hennessy và bia, nhưng chẳng mấy ai uống nhiều vì áp huyết và cholesterol cao. Ăn theo kiểu self service, bàn nam riêng, còn nữ ngồi bàn riêng cho dễ truyện trò.

Chủ đề nóng hổi là hôm qua thứ bảy 3 tháng 6, Toronto mới bắt 17 tình nghi khủng bố, với 3 tấn phân ammonium dùng tạo bom. Vấn đề là tại sao những người lớn lên ở Canada mà lại đánh tâm tính phá hoại đất nước này? Có ý kiến cho rằng vì chủ trương đa văn hóa của Canada làm cho các sắc dân không hòa nhập mà vẫn giữ riêng bản chất tôn giáo văn hóa dân tộc. Bạn không lạ gì trên phố Toronto, nhiều người vẫn mặc sắc phục như ở quê nhà Sikh, Ấn độ, Phi Châu, Trung Đông..., nhưng ít khi gặp được tà áo dài VN. Kể đến, Minh nói về đứa con nhỏ. Cháu bị câm điếc vì hư tai trong. Chỉ có thể chữa khi còn nhỏ. Nếu để quá 6 tuổi thì hết chữa được, vì thanh quản lâu ngày không dùng đến sẽ bị xơ hóa, nên sau khi nhận nuôi, Minh phải làm thủ tục bảo lãnh sớm sang Singapore chữa trị. Âm thanh do các hearing aid đeo ở vành ngoài tai, hay trạm thu sóng (receiver) đeo ở sau lưng, chuyển lên các tiếp điểm ngoài da đầu, rồi sang các tiếp điểm dưới da, vào một ống xoắn có 12 điện cực thay thế cho hơn 2000 lông nhỏ dùng để trung chuyển âm hiệu tại tai trong. Sau hơn 4 năm điều trị, bây giờ cháu đã nghe và nói được. Có thể nói kỹ thuật y tế của Sing hiện chẳng thua kém nước nào cả.

Sau đó Minh tiếp tục giới thiệu về Singapore, một nước nhỏ hơn thành phố Toronto, không nhường ai về tiến bộ khoa học kỹ thuật, một chế độ đủ độc tài, không tham nhũng, người dân mất một số quyền tự do, nhưng cuộc sống vật chất bảo đảm không thua kém một nơi nào trên thế giới. Chuyện tiểu lâm kể rằng khi Thủ Tướng Malaysia khoe công nghiệp ô tô mang về cho nước này nhiều triệu đô la, thì Thủ Tướng Singapore nói rằng chỉ cần bán giấy phép sử dụng xe thôi, nhà

nước cũng thu về hằng tỉ đô la rồi, do đất hẹp, người đông, cần hạn chế xe nhỏ lưu hành. Chẳng biết đây có phải là mô hình lý tưởng hay không, mà chính phủ VN lại mời Ông Lý quang Diệu làm Cố Vấn.

Sau cùng bàn sơ bộ về khả năng tổ chức Hợp Mật KSCN VN ở Toronto. Không biết đến ngày đó thì an ninh của Toronto sẽ ra sao? Hiện nay về hưu rồi, không vướng bận việc làm, chỉ có anh Doanh, nhưng chưa liên lạc được, còn anh Hồ thì phải hơn một năm nữa. Theo các anh Quân và Hòa thì có thể tổ chức được. Các điểm du lịch gần Toronto thì có thác Niagara, Ngàn Đảo trên hồ Ontario, Tháp CN Tower, Royal Ontario Museum... Về thời điểm, thì các hãng ở Toronto hay đóng cửa nghỉ từ một đến 2 tuần và mở cửa

lại vào thứ ba đầu tiên của tháng 8, sau Civic Day. Đây cũng là thời gian Toronto nóng nực khó chịu nhất. Còn muốn mát mẻ hơn, thì thứ Hai đầu tiên của tháng 9, nghỉ Lễ Lao Động, sau đó các trường học mới khai giảng và cũng là ngày bế mạc triển lãm hằng năm của Canada tại CNE. Vì thứ hai phải đi làm, nên anh chị em ra về sớm, khoảng 9:30, nhưng do đổi giờ, nên trời vẫn chưa tối lắm. Trước đây, khi họp mặt thứ bảy, còn tiết mục hát karaoke cho đến nửa đêm mới về.

Xin cảm ơn Anh Chị Đồng đã cho mọi người một buổi họp mặt thân mật, vui vẻ. Hẹn sẽ gặp nhau vào đám cưới của con anh Thông dù chưa thấy thiệp hồng đâu cả.

Lời khuyên

Thấy chồng cứ ỉu ỉu ẽnh ẽnh như người bị bệnh, bà chờ ông đi thăm bác sĩ. Sau một hồi khám nghiệm tổng quát, bác sĩ nói riêng với bà:

- Trừ phi bà chịu làm những lời khuyên sau đây; còn không, ông nhà chắc chắn sẽ chết!

Bà mếu máo, gật đầu lia lịa.

Bác sĩ hài lòng, nói tiếp:

- Mỗi ngày bà lo thức dậy sớm sửa soạn quà sáng và làm thức ăn trưa cho ông mang đi làm đàng hoàng. Chiều về, đón ông ngay tại cửa ôm hôn vui vẻ triu mến và lo bữa ăn tối đầy đủ. Không nên bắt ông làm những việc lật vật trong nhà và ngoài vườn. Đừng hờn dỗi, ghen tương, cãi cọ làm căng thẳng tinh thần. Hãy hào hứng đáp ứng nồng nhiệt mọi đòi hỏi làm ông vui lòng...

Trên đường về, thấy bà im lặng lái xe, ông tò mò hỏi:

- Bác sĩ nói gì với bà vậy?

Bà thở dài:

- Bác sĩ bảo bệnh ông hết thuốc chữa, chỉ có chết!

TVinh kể

Nếu...



Chồng âu yếm hỏi vợ:

- Nếu anh lỡ ngóm củ tôi trước, chắc em sẽ lập gia đình khác?

- Ngu gì lập gia đình lần nữa cho cực! Em sẽ dọn sang sống chung với hai cô bạn gái vui hơn...

Chồng nghe rất vừa lòng. Được một lát, vợ âu yếm hỏi:

- Nhưng nếu lỡ em chết trước thì sao?

- Thì anh cũng sẽ làm y chang như em!

TVinh kể

Tạp ghi: DỰ ĐẠI HỘI KỲ HAI

Nguyễn Giụ Hùng CN09

Đôi lời phi lộ

Ngày 17 tháng 8 năm 2007, một ngày trọng đại của đại gia đình KSCN: đó là ngày Đại Hội Kỳ Hai được tổ chức tại Thủ Đô Washington D.C, thuộc miền Viễn Đông Hoa Kỳ.

Đã từ nhiều tháng qua, anh em Công Nghệ vùng Washington D.C đã dành biết bao nhiêu công sức cho việc tổ chức Đại Hội và chuẩn bị việc đón tiếp cho thật chu đáo quý Thầy cô, các anh chị em đồng khoá, đồng môn cùng các thân hữu từ nhiều tiểu bang trên đất Mỹ và từ các nước Canada, Pháp, Úc, Trung Đông, Việt Nam..., mọi nơi trên thế giới về đây họp mặt. Thành phần Ban tổ chức năm nay khá hùng hậu gồm 9 người, đã cùng nhau đem hết tâm huyết của mình cộng với kinh nghiệm và khả năng tổ chức sẵn có, quyết đưa Đại Hội đến thành công. Sự quyết tâm ấy đã được đền bù một cách xứng đáng: Đại Hội Kỳ Hai đã gặt hái được thành quả mỹ mãn như ý muốn của Ban tổ chức với số người tham dự đông đảo như chúng ta đã thấy.

Đại Hội Kỳ Hai nối tiếp Đại Hội Kỳ Một, đã phát huy được tinh thần đoàn kết, gắn bó, tương trợ và thương yêu nhau trong tinh thần “huynh đệ chi binh”, mà tinh thần đó đã từng là truyền thống của trường KSCN từ bao năm qua. Mặc dù mọi người trong chúng ta nay đang sống rải rác khắp năm châu bốn bể, nhưng khi được tin có Đại hội CN, mọi người đã không quản ngại đường xá xa xôi, trắc trở, tốn kém để tìm về với nhau như những đứa con xa nhà cùng tìm về chung sống dưới một mái ấm gia đình, dù là chỉ trong đôi ba ngày ngắn ngủi. Tinh thần Công Nghệ ấy thật đáng trân quý biết bao.

Việc thành lập Hội Ái Hữu KSCN cũng đã được gợi ý, bàn thảo sơ bộ trong Đại Hội Kỳ Một. Sau một năm chuẩn bị và đón nhận sự góp ý, Hội Ái Hữu nay đã được chính thức ra đời trong Đại Hội Kỳ Hai này. Hội Ái Hữu với tên gọi, nội quy, điều

lệ và sự đề cử Ban chấp hành đã được thông qua bằng những cuộc bầu giờ tay với gần như tuyệt đại đa số tán thành và được toàn thể anh em nhiệt tình ủng hộ, tham gia đông đảo. Ban chấp hành Hội Ái Hữu gồm cựu Giám đốc Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ Trần kiểm Cảnh (CN03) làm Hội trưởng, anh Nguyễn đắc Ứng (CN13) làm Tổng thư ký và anh Nguyễn Sáu (CN6) làm Thủ quỹ. Không đóng niên liễm. Ban điều hành sẽ kêu gọi sự đóng góp tài chính khi cần.

Sau những cuộc vui bên nhau qua mấy ngày Đại Hội, riêng chúng tôi, xin có lời cảm ơn Ban tổ chức đã đón tiếp chúng tôi hết sức chu đáo và đã tạo cơ hội cho chúng tôi được gặp gỡ Thầy cô, bạn đồng khoá, huynh đệ đồng môn trong không khí hội tụ thân ái, chứa chan tình thương yêu, quyền luyến. Cảm ơn Ban tổ chức đã hướng dẫn chúng tôi đi thăm một số thắng cảnh trong vùng để được mắt thấy tai nghe, học hỏi được nhiều điều mới lạ theo đúng tinh thần “đi một quãng đường học một sàng khôn”. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến anh chị Hoàng Thanh trong ban tổ chức, người bạn đồng khoá của tôi (CN09), đã tiếp đón chúng tôi hết sức ân cần trong suốt thời gian chúng tôi dự Đại Hội và thời gian lưu lại sau đó để đi chơi đó đây, gồm thăm thú thắng cảnh trong vùng Washington, DC và những vùng thuộc những tiểu bang lân cận. Nhờ Ban tổ chức và anh chị Hoàng Thanh hướng dẫn, kể như chúng tôi đã thực hiện được một cuộc “khám phá”, học hỏi vô cùng hứng thú về miền Viễn đông Hoa kỳ. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn anh Nguyễn đắc Ứng chủ gia Website của trường Kỹ Sư Công Nghệ, vì qua website đó, nó đã tạo điều kiện cho chúng tôi có được sự liên lạc, thông tin dễ dàng với nhau và nó cũng là một nhân tố dự phần quan trọng trong việc hình thành các kỳ Đại Hội. Và, một người nữa mà chúng tôi không thể không nhắc tới, đó là chị Đức ở Washington, DC, phu nhân anh Nguyễn Thành Đức (CN01) đã có nhã ý nhận lời

đón chúng tôi ở phi trường dù chị chưa hề gặp mặt chúng tôi lần nào và cũng chưa một lần lái xe tới phi trường này. Nhưng sau đó, anh Hoàng Thanh trong ban tổ chức nhận ra đón nên chúng tôi đành phụ lòng tốt của chị. Chúng tôi xin được cảm ơn chị Đức rất nhiều.

Tham dự Đại Hội.

Tiền Đại hội

Chúng tôi tới phi trường Reagan đúng bốn giờ chiều ngày 16 tháng 8 năm 2007, tức là đến trước giờ khai mạc Tiền Đại Hội có hai tiếng đồng hồ. Vừa lấy xong hành lý, chúng tôi đã nhận được cell phone của Hoàng Thanh gọi cho biết mọi người đang đợi chúng tôi ngay ngoài cửa phi trường. Mọi người đây, được kể là những bạn đồng khoá, khoá 09 CN của tôi, gồm anh chị Hoàng Thanh, anh chị Nguyễn hoàng Thu từ bên Úc qua, anh chị Bùi minh Chánh từ Ohio tới và anh Nguyễn bình Cường (được vợ cho đi một mình) từ Los Angeles sang. Chúng tôi gặp nhau, tíu tít chào hỏi, tay bắt mặt mừng, thật vui. Chín người chúng tôi vội vã lên xe để trở về nhà Hoàng Thanh, nơi tất cả chúng tôi đều tá túc tại đó. Khi tới nhà Hoàng Thanh, tôi đứng sững sờ trước ngôi biệt thự quá to lớn nằm trong khu sang trọng, khu có những nhà ngoại giao cao cấp ngoại quốc ở. Đây là ngôi biệt thự hai tầng, xây trên khu đất cao có diện tích là hai mẫu rưỡi. Sân trước có fountain, chụp lên hình ta cứ tưởng là đang ngồi tại một góc đường phố cổ kính nào đó ở thành phố Rome bên Ý. Sau nhà có nhiều cây cỏ thụ trông như một cánh rừng nhỏ và bên hông nhà là dòng suối có bề ngang chừng 3 thước, có cầu gỗ thơ mộng bắc ngang qua. Bên kia cầu là bãi cỏ xanh có nhà chòi hình bát giác rộng, có bar rượu để đãi khách. Vợ chồng tôi được anh chị Thanh dành cho căn phòng có thể nhìn ra suối. Đúng là căn nhà lý tưởng để tôi có thể hưởng một vacation kéo dài cả tuần lễ ở đây.

Đến giờ, chúng tôi kéo nhau tới Holiday Inn, nơi tổ chức Tiền Đại Hội. Khi chúng tôi tới thì đã

có đông người và nhiều người cũng đang lục tục kéo đến. Người tới ngay sau tôi là Thầy Cô Trần kiêm Cảnh (từ Pháp qua), Thầy là giáo sư của tôi và cũng là cựu Giám đốc trường QGKSCN sau khi tôi đã tốt nghiệp được ít năm. Trông Thầy Cô Cảnh chẳng khác gì năm ngoái khi Thầy Cô đến dự Đại Hội Kỳ Một tại San Jose mà buổi Tiền Đại Hội được tổ chức tại nhà tôi. Thầy Cô trông vẫn khoẻ mạnh và vẫn hào hoa phong độ lắm.

Vào phòng hội thì ôi thôi thật đủ mọi mặt anh



hào CN, trẻ có, trung trung có mà già cũng có luôn, ai ai cũng nói chuyện như pháo rang. Gặp lại nhau, mừng quá, tôi có cảm tưởng như mọi người đang “hết” chữ không phải nói vì ồn. Ai cũng nói, ai cũng cười xà lảng.

Các anh các chị lăng xăng chạy qua chạy lại để chụp hình lưu niệm, kẻ lôi người này, kẻ kéo người kia vào chụp chung cho đủ. Các phóng viên “chiến trường” ra sức tung hoành, máy hình máy quay phim cứ nhóa đèn lên lia lịa, tới tấp như trong những buổi phát giải thưởng Oscar ở Hollywood vậy. Người này nói, người kia nói, mọi người cùng nói, nói hết chuyện xưa lại nói tới chuyện nay, hỏi thăm nhau chuyện gia đình, chuyện sinh hoạt những nơi nhau ở, kể lể những nỗi nhớ nhớ thương thương sau bao ngày xa cách. Nói thật thoả thích, nhưng tôi không biết những cái tai có đủ sức để nghe và cái đầu có đủ sức để

nhớ tất cả hay không. Vui thì cứ nói, nói cho hết những điều thân thương không thể giữ mãi được ở trong lòng.

Sau một giờ hàn huyên tâm sự, mọi người trả lại sự yên tĩnh cho Ban tổ chức. Mọi người tự tìm chỗ an tọa. Trước tiên, Ban tổ chức gửi lời chào mừng quan khách và giới thiệu những thành viên trong ban Tổ chức. Sau đó là những cuộc bàn thảo chuyện “đại sự” theo đúng chương trình nghị sự đã ghi: những sinh hoạt của Đại Hội ngày mai, chuyện “bầu bán” Hội Ái Hữu; rồi nào là báo cáo, rút tỉa kinh nghiệm tổ chức vừa qua và hoạch định chương trình sinh hoạt trong những ngày sắp tới. Tranh tranh, cãi cãi hăng hăm và cũng vì nhiều quá nên tôi không nhớ nổi.

Sau phần thảo luận “đại sự” là phần “đại tiệc”. Vì từ sáng tới giờ chưa ăn uống gì nên tôi thấy phần “đại tiệc” này hấp dẫn lắm sao. Đồ ăn thức uống ề ề, mặc sức cho tôi lựa chọn. Những “thằng” thuộc CN09 chúng tôi kéo nhau vào một góc, mặc sức vừa ăn vừa nói rồi ngồi xoa bụng thờ. Sau phần “đại tiệc” lại tới phần hàn huyên, chúng tôi từ từ rút lui trước, nhưng không quên mang về những món quà lưu niệm do Ban tổ chức tặng cho những người tham dự.

Đêm Đại hội

Chiều tối ngày hôm sau, ngày 17 tháng 8, giờ phút trọng đại đã tới: đêm Đại Hội Kỳ Hai.

Chúng tôi tới nhà hàng Harvest Moon sang trọng, nơi tổ chức Đại Hội, bàn ghế trưng bày tươm tất, đèn đuốc sáng trưng. Mọi người đều ăn mặc lịch sự, các chị thì thướt tha trong những bộ áo dài truyền thống hay những bộ y phục phụ nữ đất tiền, các anh thì vét- tông, cà vạt chỉnh tề, xúng xính đi tới đi lui nói chuyện “gẫu” chờ giờ khai mạc. Các chị thì ai vào bàn này tùy theo khoá học của chồng. Các anh thì vẫn chạy tới chạy lui, hết cà rà bàn này lại cà rà sang bàn khác nói chuyện, tay nắm tay, quàng vai bá cổ nhau rất thân mật. Nhóm này thủ thi, nhóm kia ồn ào, nhóm cười, nhóm nói, nhóm nói hết chuyện ngồi yên lặng nhìn băng quơ.

Cuối cùng thì giờ khai mạc cũng đã tới. Nhạc nổi lên, Ban tổ chức lại làm một số thủ tục thường

lệ là tuyên bố lý do của buổi họp mặt và chào mừng quan khách, rồi phúc từ đáp từ qua lại giữa chủ và khách, cuối cùng là phần giới thiệu Hội Ái Hữu Trường QGKSCN với lời đáp từ ứng khẩu của ông Hội trưởng Trần kiêm Cảnh. MC Trần quan Nghiệp (CN13) tỏ ra xuất sắc một cách rất chuyên nghiệp trong vai trò của mình.

Đại tiệc đã sẵn sàng và chương trình văn nghệ cũng bắt đầu bằng những màn hợp ca, đơn ca, kể chuyện vui, lại có cả phần “hài” của “hè” Nguyễn hoàng Thu từ Úc tới. Chị Thu ngồi dưới cười to nhất để ủng hộ tinh thần chồng. Bàn ăn của đám CN09 chúng tôi thì phải buông cả đũa để vỗ tay ủng hộ. Những giọng ca cây nhà lá vườn xen lẫn với những giọng ca chuyên nghiệp, thi nhau biểu diễn. Chị Hoàng Thanh xuất sắc trong “truyện kể đời mình”, chị kể về những chuyện khi chị mới đặt chân lên đất Mỹ thuở xa xưa, thời chị sang du học khi còn những phong trào phản chiến “hip-py” biểu tình chống chiến tranh VN ở thủ đô Washington. Năm nay chị hát rất hay chứ không kể tiếp truyện “cô bắn súng lục, cô đi thuyền rồng” như trong kỳ Đại Hội Kỳ Một ở San Jose nữa và chị cũng thôi làm thơ tặng Thầy Cảnh.

Những món ăn hảo hạng tiếp tục được nhà hàng bung ra phục vụ thực khách. Vừa ăn vừa được nghe trình diễn văn nghệ của nhóm “nghệ sĩ” Toronto và Montreal phối hợp thành một “đại ban” đang lần lượt, áp đảo các “tiểu ban” khác lép vế về số lượng thành phần ca sĩ. Anh Nguyễn hùng Quân (CN17) của Toronto chiếm luôn phần “hoạt náo viên” trong phần số số của Ban tổ chức và giữ luôn “micro” cho tới lúc tiệc tàn. Vui quá là vui.

Thừa thắng xông lên, nhóm CN của Toronto và Montreal tuyên bố nhận phần tổ chức Đại Hội Kỳ Ba ở Toronto, Canada. Vừa chấm dứt lời tuyên bố trên, toàn thể mọi người có mặt hôm đó đều “rú” lên hoan hô ủng hộ nhiệt liệt. Anh Nguyễn văn Quang (CN01) “khoái” quá đòi ghi tên và đóng tiền tham dự Đại Hội Kỳ Ba ngay lúc đó. Ban tổ chức Đại Hội tương lai phải “hạ hoả” và trấn an anh Quang bằng cách tuyên bố “còn chỗ, còn chỗ, xin đừng lo”. Không biết tới hôm nay anh Quang đã được đóng tiền dự Đại Hội Toronto chưa. Tôi xin dự hơi Ban tổ chức Toronto rao hàng “Mại

đzô, mại dzô, nhanh chân mau tay kéo hết chỗ". Nghe đầu phần văn nghệ của Đại Hội Kỷ Ba này sẽ xôm tụ lắm, có cả ban nhạc chơi cho Thuý Nga Paris By Night giúp vui. Chương trình du ngoạn cũng "hết xây" luôn. Tôi xin làm mỗ làng "free" cho Đại Hội tới, không lấy tiền công.

Tiếp theo là phần chụp hình kỷ niệm dành cho từng khoá. Ôn ào nhất vẫn là "bồ lão Diên Hồng" khoá CN01 của chúng ta, tiết mục nào cũng xung phong đòi "quyết chiến, quyết chiến" cả.

Tiết mục cuối cùng của Đại Hội là phần dạ vũ. Tất nhiên là những buổi dạ vũ nào cũng như dạ vũ nào, nghĩa là ban nhạc chơi lên, ca sĩ vừa cất tiếng hát, đèn màu lấp lánh xoay tròn là từng cặp, từng cặp lần lượt bước ra sàn nhảy. Thấy các anh chị nhảy, tôi lại liên tưởng tới những buổi dạ vũ tất niên được tổ chức hàng năm tại Trường ta,



mà Xưởng Cơ Khí là địa điểm lý tưởng. Lâu lâu, chúng ta chơi sang, tổ chức trên nhà hàng nổi ở khu Hải Quân trên bến Bạch Đằng.

Càng lúc ban nhạc chơi càng hăng, ca sĩ hát càng hứng khởi và người nhảy càng là lướt, sống động. Các anh chị thuộc khoá "lão thành", thật đúng câu "càng già càng dẻo càng dai", nhảy nhót tung bừng bỏ xa, thật xa những khoá đàn em. Thế mới biết thời của các khoá đàn anh của tôi chắc hẳn các anh phải bay bướm lắm. Anh Nguyễn Sáu (CN06), vua "nhảy đầm" ngày xưa, tấm tắc khen với tôi "Các đại huynh trưởng nhảy khiếp thật",

tay anh chỉ về hướng anh chị Nguyễn Văn Tân và anh chị Nguyễn Văn Quang (cùng CN01) Anh chị Hoàng Thanh, sau khi "trái tim đã vui trở lại" (vì mới mở tim về), đã nhảy tung bừng, không bán nào anh chị không ra. Không biết Hoàng Thanh có còn đủ sức để nhảy tiếp cho hết đêm nay hay không. (Xin nhắc khéo H.T, ngày mai vợ chồng cậu còn phải đưa bọn CN09 này đi chơi nguyên tuần đấy nhé). Vợ chồng chúng tôi chỉ ngồi nghe nhạc và xem các anh chị em nhảy chứ không dám ra sàn vì sợ dẫm phải chân nhau và dẫm lên chân người khác. Bùi Minh Chánh, Nguyễn Hoàng Thu (cùng CN09) vừa nắm tay bà xã kéo lên để ra sàn nhảy thì bị hai chị giật tay lại, cả hai tiu nghỉu ngồi xoa cằm. Nguyễn Bình Cương (CN09) biết thân biết phận đi một mình nên chỉ ngồi nghe nhạc, chân rung đùi, tay gõ nhịp, mắt liếc kín đáo những cô ca sĩ nhà nghề. Thỉnh thoảng hần lại cười tủm tỉm một mình và tôi chẳng biết hần đã thấy gì hay nghĩ gì về những cô ca sĩ ấy mà lại cười "mim咪" một mình như thế. Cương là vua tiểu lâm và hào hoa nhất trong lớp CN tôi ngày xưa, hần có nhiều "đào" nhờ hần biết pha trò đúng lúc và biết gãi đúng chỗ.

Tuy nhiên, cũng có vài cặp thuộc khoá "đại huynh trưởng" đã thay đổi "style", chơi si-lô và bolero hơi nhiều, valse là các anh chê và nhiều lắm là các anh quờ quạng một tý bi-bốp hay pa-sô-đóp để chiều vợ, để nhớ tới "ngày xưa thân ái" năm nào. Đùa các anh thôi, các anh còn rất trẻ so với cái tuổi của mình.

Cuộc vui nào cũng có lúc tàn, cũng phải cùng nhau ca bài "ò e, con về đánh đu, thằng Tây nhảy dù, thằng cu bán sung" trong tiếc rẻ của một ngày vui chóng tàn.

Anh chị em ra về trong bụi ngùi luyến tiếc, chia tay trong bịn rịn và cùng hẹn gặp nhau lần tới ở Toronto. Chúng tôi cũng xin chúc quý Thầy, quý anh chị em trở về nhà được thượng lộ bình an và luôn dồi dào sức khoẻ.

Nguyễn Giụ Hùng CN09

Công Nghệ Du Ngoạn Với Kỹ Thuật... Hiện Đại!

(Kỷ Niệm Đại Hội 2)

Đỗ Thị Hồng

Sau buổi họp đêm Tiền Đại Hội, thấy thời tiết dễ chịu (nhiệt độ ngoài trời khoảng 70F) nên mấy anh em từ Toronto rủ nhau đi dạo phố. Nghe vậy vợ chồng chúng tôi vội vàng xin theo với các anh chị Quân và Hòa CN17, Đồng CN12, và Hào CN17 - người hùng về từ Saudi Arabia. Tất cả 8 người định nhét vô chiếc minivan của anh Hòa, nhưng thấy hơi chật nên anh Ứng đành phải lái thêm một chiếc nữa.

Chiếc minivan của anh Hòa dẫn đường trực chỉ George Town. Phố xá DC về khuya đèn đèn sáng ngời, trai gái giung giăng giung giẻ nắm tay nhau dạo phố, hoặc tụ tập trước các nhà hàng, quán rượu khiến bọn ... sồn sồn chúng tôi hơi khớp vì không muốn dấn vào những chuyện bực mình. Hai anh tài xế khéo lựa chỗ đậu xe quá nên

hở ra mặt tường chừng như đã lâu rồi không được ăn cà rem vậy.

Sau khi xăng nhớt (cà rem) đầy đủ, bác tài Đắc Ứng dành dẫn đường trở về khách sạn dưới sự điều khiển của anh Đồng với cái GPS mới cất chi. Vì là lần đầu tiên sử dụng GPS cho nên nghe không hiểu rõ cách hướng dẫn từ máy, và mỗi lần đi huốt chỗ cần exit hay quẹo thì máy lại phải chỉ đi vòng đường khác (re-route). Thế là cứ loanh quanh hết đường này đến đường nọ trong vùng DC. Hết phi trường rồi đến bờ sông Potomac, qua "cây viết chì" (Washington Monument), có khi một nơi được đi qua đến... 2, 3 lần, làm tài xế xe sau phải điện thoại hỏi tài xế xe trước "đi đâu vậy?" Anh Ứng tình bơ trả lời "đưa các anh chị đi thăm DC!", làm anh Đồng thích quá không chịu tắt cái GPS.

Cuộc đi thăm DC không tính trước kéo dài được hơn một tiếng mới trở về đến khách sạn.

Sau một đêm trần trọc vì lạ chỗ và trái giờ, mở mắt ra thì đã 8:30 sáng, hai vợ chồng tôi vội vã rửa mặt và xuống phòng ăn. Phòng ăn đã có gần đầy đủ các khuôn mặt quen thuộc của các anh chị em CN. Các nhóm chia nhau ra ngồi chiếm gần hết các bàn nhỏ trong phòng ăn. Tiếng cười nói vang phòng và các anh chị em chúng ta đã tận tình chiêu cố các món ăn sáng do khách sạn khoản đãi.

Đến 10 giờ hơn mọi người mới lục tục giải tán để đi chơi theo chương trình đã định riêng. Một lần nữa, 2 chúng tôi lại kết với nhóm Toronto vì thấy mục đi dạo thành phố DC bằng xe bus nghe cũng có lý, và chuyện lái xe ra Union Station (nhà ga xe lửa) để đón tour bus là ... "piece of cake - dễ



cả bọn phải đi bộ lùi ngược về miệt phố đã qua một khoảng khá xa.

Mới đầu định tìm một quán cà phê, rút cục lại đổi ý khi thấy quán kem. Ủi cha, mọi người hơn

như cơm sườn!"

Hihi lại bé cái nhảm, dễ như "ăn cơm sườn... không thật!" Chúng tôi mất hơn 1 giờ vòng vòng trong phố! Lại nhờ cái GPS! Anh Đồng chỉ biết tìm nơi đến bằng cách "ghi địa chỉ" trong khi không biết địa chỉ nào ở DC hết. Anh Ứng "thần đồng" cho ngay anh Đồng địa chỉ "1600 Pennsylvania", hỏi "sao anh hay vậy", anh trả lời "hình như từ trong một phim giết người nào đó ở White House".

Đi lạc mãi, cuối cùng phải chặn xe cảnh sát để hỏi đường. Sau khi chỉ đường, anh cảnh sát vô cùng sốt sắng chặn đường lại để cho chúng tôi trở đầu. Đúng nghĩa là bạn dân!

Tất cả mọi người trên xe đều có sao "thiên mã" hay sao nên vẫn cứ đi lạc. Thay vì đến trạm xe bus dọc đường như đã hỏi và được cảnh sát chỉ, thì lại... đôi ý đi thẳng đến trạm chính! Ai đó phải nói "thôi nghe, nếu gặp lại xe cảnh sát hỏi này thì làm ơn đừng chặn nó để hỏi đường nữa nghe. Lần này là nó nhốt đó!"

Cuối cùng cũng tìm được cái nhà ga nhờ ... tắt cái GPS và coi bản đồ. Anh Hòa hơn hờ chạy ngay vào một bãi đậu còn khá nhiều chỗ trống. Mọi người hỏi nhau tìm kiosque để lấy vé đậu xe thì khám phá ra mình vừa đỗ xe vào parking dành cho các vị US Senators! Thế là anh Hòa lại phải đi trở lại để đem xe ra đậu cập lề đường.

Và các bạn biết không, sau khi vào nhà ga và chụp một mớ hình kỷ niệm, cả bọn đôi ý không đi tour bus nữa, vì mọi người đồng ý là đã biết hết hang cùng ngõ hẻm của DC rồi, vả lại khi nghe giá vé tới 36 đô mỗi người ai cũng le lưỡi.

Hà hà thông minh thiệt, mọi người nhứt trí đi ăn trưa trong ga xong sẽ đi ... shopping ngắm (window shop) chút chút rồi sẽ ra công viên hồ Reflecting Pool trước Washington Monument đi dạo.

Từ nhà ga đến công viên chưa tới 3 miles, nhưng nhờ cái GPS của anh Đồng chúng tôi lại được dịp đi thăm nhiều nơi khác ở DC.

Lòng vòng một lúc lọt vào 1 vùng dân cư người da đen. Thế là phải chặn 1 chiếc taxi để



hỏi đường. Bác tài dễ thương tận tình chỉ đường, nhưng không biết sao cũng vẫn ... lạc. Thay vì đến đường 15 St ở NW thì hoa tiêu Đồng dẫn đến 15 St ở NE hay SE gì đó. Anh Đồng đề nghị đậu xe rồi đi bộ. Không thấy dấu hiệu gì là gần công viên nơi muốn đến, nên tôi nói "chắc chưa phải chỗ này đâu, tôi không thấy cảnh nào quen thuộc hết", vì nếu ở gần thì phải thấy "cây viết chì" chứ. Lúc đó muốn coi bản đồ thì không có bản đồ vùng East, chỉ có bản đồ ở Trung Tâm DC thôi. Thế là đành phải nhắm hướng lái về West. Một lúc sau mọi người mừng hóm, vui quá xá khi thấy được đài kỷ niệm George Washington từ xa.

Bầu đoàn phu thê vội đi đến nơi gần nhất, Đài Kỷ Niệm Thế Chiến Thứ 2, để chụp hình kỷ niệm rồi trở về khách sạn ngay để chuẩn bị cho đêm Đại Hội.

Kỷ niệm một cuộc du ngoạn hào hứng. Nếu muốn được thăm nhiều nơi bất ngờ hơn dự định, thì các bạn hãy mua ngay một cái GPS mà xài thử!

Đỗ Thị Hồng - thân hữu

Thầy Văn Đình Vinh trong lòng CNS

- Thân tặng các bạn Khóa 8
- Riêng tặng Thạnh (khóa 8) và Phúc (khóa 9)

Kỷ niệm giữa Thầy Văn Đình Vinh và sinh viên Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ, nhất là những sinh viên từ khóa 1 đến khóa 9 là những khóa Thầy còn làm Giám Đốc Trường, hôm nay nhắc lại để tưởng niệm Thầy chắc chắn sẽ làm cho người khơi gợi lại kỷ niệm cũng như các bạn đồng môn, đồng khóa đọc lại không khỏi bùi ngùi, thêm một lần cảm nhận ân sâu dạy dỗ và tình nghĩa thầy trò thân thiết mà Thầy đã dành cho tất cả chúng ta. Có thể nói lịch sử 19 năm hoạt động từ khi thành lập cho đến ngày bị xóa tên năm 1975, ghi nhận công lao hình thành, gây dựng, tổ chức và bồi đắp để cho Trường trở thành một đơn vị giáo dục chuyên nghiệp có uy tín và đào tạo cho miền Nam Việt Nam những Kỹ Sư Công nghệ ưu tú, hết sức hữu ích cho nền kỹ nghệ khá non trẻ của đất nước lúc bấy giờ. Công lao đó phần rất lớn là của Thầy.

Hôm nay con xin thắp một nén hương lòng tưởng nhớ Thầy và xin Thầy cho con được gọi nhớ lại một vài kỷ niệm giữa Thầy và khóa 8 KSCN chúng con. Kính xin hồn thiêng Thầy chứng giám.

Khóa chúng tôi nằm trọn trong mùa biến động toàn diện về quân sự, chính trị, xã hội của đất nước, khởi đi từ biến cố tháng 5-1963 tại Huế dẫn tới sự cáo chung của nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Tiếp theo là đảo chánh, chỉnh lý, biểu dương lực lượng, biểu tình liên miên, nội các lập rồi lại đổ...cùng lúc với đà gia tăng cường độ chiến tranh mà hậu quả là sự can thiệp trực tiếp của quân đội Mỹ vào Việt Nam, kéo theo sự thay đổi lớn lao mọi mặt sinh hoạt của đất nước. Trường chúng ta cũng

không thoát khỏi ảnh hưởng của những biến động đó, đặc biệt là ảnh hưởng Mỹ ngày càng lớn mạnh trong hệ thống giáo dục quốc gia vốn chưa thoát khỏi khuôn mẫu định hình từ thời Pháp thuộc, trong đó Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ vốn được Pháp giúp đỡ xây dựng theo mô hình Trường ARTS ET METIERS nổi tiếng tại Pháp Quốc. Tuy nhiên nhờ vào đức độ, uy tín và sự ứng xử khéo léo của Thầy Vinh nên mối quan hệ giữa các giáo sư Pháp được cử sang giúp giảng dạy tại Trường với tập thể sinh viên vẫn duy trì tốt đẹp thêm nhiều năm nữa cho đến khi Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ chuyển đổi hẳn cơ cấu tổ chức theo kiểu mẫu giáo dục đại học của Mỹ vào những năm đầu thập niên 70.

Thầy vốn nghiêm nghị, ít nói và có vẻ cứng rắn nhưng ẩn dấu bên trong là một tấm lòng thương yêu học trò và hết sức lo lắng cho sự nghiệp đào tạo kỹ sư công nghệ cho đất nước. Biết chúng tôi vốn xuất thân từ các trường trung học phổ thông (option B) khó có thể theo kịp các bạn lên từ kỹ thuật Cao Thắng (option A) trong các môn cơ xường như là môn thực hành nguội, tiện...v.v.. nên hết năm học thứ nhất Thầy đã tổ chức cho 10 anh em chúng tôi thực tập thêm tại xưởng nguội, tiện mỗi tuần vài ngày, mỗi ngày vài giờ suốt kỳ nghỉ hè nhờ đó mà qua năm thứ hai chúng tôi đã có nhiều tiến bộ khi sử dụng các máy dụng cụ.

Kỷ niệm khó quên của tôi là khi học về mại, dưa chính khóa năm thứ nhất. Tôi nhớ lúc đó tôi đã qua mấy tuần tập mại dưa rồi nhưng hề tôi càng cố gắng bao nhiêu, hết đề đầu rồi ỉu đi cây dưa, kể cả ăn gian bằng cách để cây dưa nằm trên mặt

bản nguội rồi cầm cục sắt mài tới mài lui, mồ hôi mồ kê ướt nhẹp áo kaki xanh mà rớt cuộc “bôm bê” từ ít trở thành nhiều, hình khối chữ nhật thành hình khối bất kỳ vì các cạnh không thể nào thẳng góc với nhau được. Thế mà khi tôi cầu cứu với bạn hiền Phó Quốc Uy thì chỉ sau vài đường là lướt và không đổ một giọt mồ hôi nào anh chàng Uy đã giúp tôi có một “bài làm” đạt yêu cầu để nộp cho Thầy Chính. Không biết các bạn option B các khóa khác có bắt bắt như chúng tôi và có được Thầy cho học thêm vào kỳ nghỉ hè đầu tiên của 4 năm học KSCN hay không nhỉ?

Kỷ niệm thứ hai là trong giờ học Kỹ Nghệ Họa năm thứ nhứt do Thầy phụ trách riêng cho nhóm option B chúng tôi. Lần này là kỷ niệm riêng của hai thầy trò chúng tôi. Các bạn khác nếu có biết và còn nhớ thì cũng là người chứng kiến thôi, không bạn nào có thể chia sẻ được với cái “quê” của tôi lúc đó. Số là sau ngày 1-11-1963 Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ, phong trào sinh viên học sinh trở nên sôi nổi, hào hứng và sinh hoạt rất mạnh. Nào là tổ chức bầu Ban Đại Diện Sinh Viên, Học Sinh tại khắp các trường Đại Học, Cao Đẳng và Trung Học, kể cả việc bầu trực tiếp Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn đầu tiên mà đắc cử lần đó là liên danh Lê Hữu Bôi- Nguyễn Trọng Nho..(anh Bôi sau này chết tại Huế trong vụ thảm sát Tết Mậu Thân 1968, còn anh Nho hiện là Chánh Án Tòa Thượng Thẩm Quận Cam, California). Đặc biệt cứ mỗi khi gần Tết thì sinh hoạt báo chí tại các trường Trung Học lớn nhỏ, công cũng như tư trở nên rầm rộ, náo nhiệt hẳn lên, Trường nào cũng có Đặc San Xuân: Petrus-Ký, Chu Văn An, Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt..v.v.. Tiếp theo đó là hàng đoàn các cô cậu học sinh kéo nhau qua các Trường bạn và cả các Trường Đại Học Cao Đẳng để bán báo Xuân. Hôm đó đã cận Tết, giờ học Kỹ Nghệ Họa của chúng tôi đang trôi qua trong yên lặng và chậm chạp. Thầy ngồi im lặng nơi bàn viết đầu lớp, 10 đứa chúng tôi đang o bế lại bản vẽ. Đề bài vẽ là Bánh xe răng (ENGRENAGE). Chúng tôi ai nấy đã vẽ gần xong, đang lo sửa chữa, tô điểm và gom cho sạch bản vẽ để nộp cho Thầy vào cuối giờ thì...vài ba tà áo trắng mang phù

hiệu Gia Long thấp thoáng ngoài cửa. Không biết các bạn khác có thấy gì không chứ tôi thì ngay phút đầu tiên là đã ngưng tay gom, theo dõi liền. Sau vài giây lung tung, ba người đẹp áo trắng rụt rè tiến đến bàn Thầy ngồi, lí nhí xin phép được bán Đặc San Xuân trong lớp. Cơ hội ngàn năm một thuở! Lúc đó không biết loại máu gì đang chạy trong người tôi khiến cho tôi cảm thấy mình quan trọng hẳn lên và có nhu cầu phải cho các cô nàng thấy sự quan trọng khác thường này của mình nên khi Thầy vừa gật đầu cho phép và các cô còn chưa kịp tán ra đi bán báo cho chúng tôi, nghĩa là các cô vẫn còn đang lẩn quẩn quanh bàn Thầy thì tôi đã xuất hiện, mắt liếc nhìn mấy cô, miệng tùm tùm cười khoái chí và hãnh diện trình Thầy: “Thưa Thầy, em đã vẽ xong rồi. Thầy xem dùm.” Thầy cầm bản vẽ lên, để xuống ngay, lấy bút chì khoanh mấy cái răng của bánh xe răng và phán: “Vẽ gì mà như vẽ răng ngựa vậy? Vẽ lại!”. Lúc đó Thầy nói không lớn lắm nhưng tai tôi nghe như tiếng Thầy rền vang cả lớp học. Tôi “quê một cục” tổ bố, không biết dấu đi đâu cái cục quê này nên đành lặn gáp về bàn mình ngồi chết điếng. Cũng may, mấy cô không ghé mời tôi mua báo. Bạn muốn hỏi tôi có bị mấy cô cười không hả? Thành thật trả lời là cái cục quê to tổ bố che tôi tăm mặt mũi rồi thì tôi còn thấy biết gì nữa để bây giờ kể lại với bạn. Bạn lại muốn hỏi tôi có buồn Thầy, giận Thầy làm mình quê độ trước mặt mấy người đẹp hay không hả? Sức mấy mà tôi dám buồn giận Thầy vì tôi biết rõ tôi hơn ai hết mà. Tuy tôi vẽ không trệt nhưng còn lâu mới đẹp và sạch sẽ như các bạn khác. Tôi đã háo thắng gieo nhân “lấy le” thì phải gặt quả “quê độ” trước mặt người đẹp, thế thôi. Tự lòng mình tôi biết chắc Thầy thương và chỉ muốn cho mình học tốt thôi mà.

Sau biến cố tháng 4-1975 và sau hơn 3 năm gọi là học tập cải tạo, tôi được thả về rồi xin được việc làm ở Sài Gòn nhờ vào cái bằng cấp Kỹ sư Công Nghệ ngày nào. Một đôi lần trong cuối thập niên 70 tôi có thoáng gặp Thầy đạp xe đạp ngược chiều với tôi, không biết hai chiếc xe đạp của hai Thầy trò lúc đó xe nào cà tàng hơn xe nào! Lần

khác đạp xe ngang một trạm xe buýt ở Phú Nhuận, tôi lại thoáng thấy Thầy đứng lẫn trong đám đông chờ xe, người nào người nấy trông cũng hốc hác, bơ phờ. Qua đầu thập niên 80 thì nhân một số anh KSCN phối hợp với Khoa Cơ Khí Trường Đại Học Bách Khoa Sài Gòn tổ chức họp mặt cựu sinh viên Công Nghệ tôi có đến dự và được gặp lại Thầy. Tâm trạng chung của dân Sài Gòn lúc đó vẫn còn rất nhiều hoang mang lo sợ và nghi ngại lẫn nhau nhưng....niềm xúc động bỗng dâng trào, hai Thầy trò ôm nhau, nắm tay nhau, hỏi han sức khỏe, tình cảnh của nhau mà nước mắt cứ chực tuôn dài. Tôi khóc và Thầy cũng nghẹn ngào đỏ hoe đôi mắt. Phút giây gặp lại đó thật ngắn ngủi, bây giờ tôi ngồi đây nhớ lại thì Thầy đã không còn nữa và mình thì cũng đã bước vào tuổi xế chiều,

lòng tôi càng thêm xúc động.

Ngoài cái duyên Thầy trò, tôi và một số các bạn khác còn có duyên đồng môn đồng khóa với các con của Thầy là Văn Đình Hưng (khóa 7), Văn Đình Thanh (khóa 8), Văn Đình Phúc (khóa 9). Tình Thầy trò, tình huynh đệ đồng môn đối với tôi lúc nào cũng hết sức quý báu và sẽ không bao giờ phai nhạt. Đó cũng là nhờ công ơn dạy dỗ và lòng yêu thương của Thầy dành cho tôi, dành cho chúng ta, những người kỹ sư luôn luôn tự hào với 2 tiếng Công Nghệ.

Bắc Cali ngày 7-tháng 3-2008

NGÔ LƯƠNG PHÚ CN8

Những cái “nhất” của Việt Nam

1. Bà mẹ sinh con nhiều nhất thế giới từ xưa đến nay là bà Âu cơ: 100 con.
2. Người đầu tiên bay vào vũ trụ: Phù Đổng Thiên Vương.
3. Người đầu tiên trên thế giới lên tới mặt trăng và hiện còn ở trên: ... Chú Cuội.
4. Vị nữ Tổng Tư Lệnh kiêm “Tổng Thống” nước đầu tiên trên thế giới: Hai Bà Trưng.
5. “Đội quân phụ nữ” đầu tiên xuất hiện và đánh trận hân hoan trên thế giới: các đội nữ quân của Hai Bà Trưng.
6. Vị Hoàng hậu bình dân nhất: Cô Tấm, cô là vợ vua mà về thăm nhà mà còn phải leo hái cau cúng cha.
7. Ông vua đấng trì nhất: ông vua chồng của Tấm, bị Cám thay thế mà vẫn không hay biết gì hết.
8. Chiếc máy bay đầu tiên: con ngựa sắt của Thánh Gióng.
9. Người làm marketing đầu tiên: Mai An Tiêm
10. Kẻ đầu tiên đưa hàng giả nhập lậu vào Việt Nam: Trọng Thủy.
11. Người nghèo nhất ở Việt Nam: Chử Đồng Tử (2 cha con có mỗi một chiếc khố mặc chung)
12. Tiên Dung là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên dám bỏ nhà... theo trai.
13. Người bay lên mặt trăng bằng phương tiện thô sơ nhất: Chú Cuội.
14. Người đàn ông đầu tiên có sữa cho trẻ em bú ở Việt Nam: Ông Thọ.
15. Món hàng đặc biệt nhất rao bán là: Trăng (Hàn Mạc Tử).
16. Cuối cùng, Việt Nam là nước giàu nhất hành tinh vì có “Rừng vàng, biển bạc”

Cop dê từ Web

Tạp ghi: **MỘT CHUYẾN ĐÔNG DU**

(Du lịch miền đông Hoa Kỳ sau Đại Hội Kỳ Hai)

Nguyễn giu Hùng CN09

Học một sàng khôn.

Để bắt đầu cho câu chuyện “đi một quãng đường học một sàng khôn” của tôi về miền Viễn Đông Hoa kỳ này, tôi cũng xin được nhắc lại một câu của người Tây phương “kiến thức là những gì còn lại sau khi đã quên hết”. Ở cái tuổi gần kề “thất thập cổ lai hy”, cái phần còn sót lại sau khi đã quên hết này lại cũng chỉ còn là những “mơ” *nhớ nhớ quên quên* ở cái tuổi chưa già nhưng không còn trẻ nữa của tôi. Như vậy, những điều tôi sắp kể sau đây nếu có chỗ sai, chỗ đúng thì âu cũng là lẽ thường tình vậy.

Thăm thú Thủ đô Washington

Vài nét lịch sử.

Thành phố Washington là thủ đô của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, với dân số trên một triệu người, đã hấp dẫn lôi cuốn sự chú ý và thích thú của hàng triệu du khách tới thăm mỗi năm.

Ngoài cái thơ mộng của một thành phố soi bóng bên dòng sông Potomac với những rừng hoa anh đào nở rộ vào mùa xuân và có ngày Hội hoa anh đào nổi tiếng chẳng thua kém gì bên Nhật bản. Washington là thành phố có nhiều cây xanh nhất, đứng thứ hai là Paris. Khó mà tưởng tượng nổi, chỉ cách đây khoảng hơn 200 năm, Thủ đô này còn là những vùng đất trống trọt, chỉ có vài toà nhà thuộc chính quyền biểu hiện uy quyền của một Thủ đô của một quốc gia non trẻ.

Washington có một số công trình có tính cách lịch sử phải kể đến Capitol Building (nhà Quốc hội) nơi đó Lưỡng viện họp; White House (Nhà Trắng) nơi ở của những Tổng thống đương nhiệm, Washington Monument, Lincoln Memorial, Jefferson Memorial và những đài kỷ niệm chiến tranh như Việt nam, Triều Tiên... Bên cạnh đó là

những công sự chính quyền như State Department Building (Bộ ngoại giao), Treasury Building (Ngân khố), Arlington National Cemetery (Nghĩa trang quốc gia) nơi chôn cất khoảng 60, 000 người gồm những người Hoa Kỳ nổi danh có công trạng đặc biệt với đất nước và Mount Vernon, nhà ở của George Washington, được sửa sang lại nhưng hình thức vẫn giữ y nguyên như thời gian ông còn sống.

Nhìn chung, Thủ đô Washington là một trong số những thủ đô đẹp nhất thế giới, xứng đáng là thủ đô của một đại cường quốc giàu mạnh. Ngoài cái văn minh, hoành tráng, nhiều kiến trúc đẹp, Washington còn là thành phố có nhiều bảo tàng viện phổ diễn những nét độc đáo về khoa học kỹ thuật, văn hoá của xứ sở này và thế giới.

Trước khi đi thăm thú Thủ đô Washington, chúng ta nên tìm hiểu một chút ít về lịch sử hình thành của Thủ đô này và những biến cố lịch sử xảy ra cho nó trong những thời gian đầu lập quốc.

Vào năm 1789, George Washington trở thành Tổng Thống đầu tiên của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ, đất nước này chưa có một thủ đô nhất định. Trong thời kỳ Chiến tranh Giải phóng (Revolutionary War) đã có 7 thành phố đã được xù dụng như Thủ đô tạm thời. Thêm vào đó, các đại biểu Quốc hội không thống nhất được với nhau về địa điểm của một Thủ đô vĩnh viễn. Người thì chọn miền Nam, người thì chọn miền Bắc, mỗi người đều hy vọng Thủ đô sẽ nằm trong tiểu bang của mình. Cuối cùng mọi người đồng ý rằng Thủ đô phải được xây dựng trên một vùng đất tự trị không thuộc vào bất cứ Tiểu bang nào.

Địa điểm được mọi người chọn lựa nằm bên bờ sông Potomac thơ mộng. Vùng đất Thủ đô tương lai thuộc Tiểu bang Maryland, nhưng Tiểu

bang này đồng ý nhượng lại cho chính quyền Trung ương. Vùng đất này được đặt tên là Distric of Columbia (D.C) để vinh danh Christopher Columbus. Thủ đô tương lai được mang tên là Washington để vinh danh Tổng thống George Washington.

Phần lớn những Thủ đô trên thế giới đều được chọn lựa từ những thành phố đã có sẵn, nhưng trường hợp của Thủ đô Washington thì khác hẳn, nó được dự trù xây dựng lên từ đầu. Công việc xây dựng Thủ đô được bắt đầu được tiến hành vào năm 1791. Tới năm 1800, Quốc hội chiếm điện Capitol làm nơi hội họp, và cũng cùng thời gian đó, White House (Nhà Trắng) đã trở thành nơi cư trú của những vị Tổng thống đương nhiệm trong tương lai.

Người đưa ra những quy hoạch và dự án xây dựng Thủ đô Washington là Đại tá Pierre Charles L'enfant, một kiến trúc sư gốc Pháp. Đại tá L'enfant này có một cuộc đời khá lý thú nhưng buồn thảm vào những năm cuối cùng của cuộc đời ông. Ông ta đến Hoa Kỳ vào năm 1775. Tương tự như hầu hết những người di dân đến từ Pháp trong thời gian ấy đều gia nhập quân đội trong cuộc Chiến tranh Giải phóng, trong đó có ông. Ông đã từng trải qua một mùa đông kinh hoàng trong hàng ngũ quân đội của Washington tại phòng tuyến Valley Forge thuộc tiểu bang Pennsylvania. Sau đó ông được chuyển về mặt trận miền Nam (South), ở đây ông từng tham dự vài trận lớn và vào năm 1781, ông bị quân Anh bắt làm tù binh.

Trong thời gian chiến tranh, L'enfant đã tạo được sự chú ý của tướng Washington và những nhân vật trong chính quyền hồi đó về những đồ án kiến trúc khác nhau của ông. L'enfant là một kiến trúc sư tài ba, con của một kiến trúc sư nổi tiếng thời bấy giờ của nước Pháp. Vào năm 1791 L'enfant được cử làm kiến trúc sư trưởng trong công việc xây dựng Thủ đô Washington. Ban đầu, ông nghiên cứu một đồ án theo kiểu kiến trúc của thành phố Âu Châu tương tự như Versailles bên Pháp. Theo đồ án này thì thời gian xây dựng quá lâu và quá tốn kém. L'enfant lại là người quá cứng rắn và bảo thủ, ông ta tranh cãi với tất cả mọi

người trong chính quyền kể cả những người bạn cũng những người từng mến mộ và ủng hộ ông như Washington. Ông ta đã chi tiêu quá nhiều tiền trong việc xây dựng đồ án đến nỗi chính quyền không cung ứng nổi với sự đòi hỏi của ông và ông ta kiên quyết từ chối sửa đổi hay cắt bớt bất cứ điều gì trong đồ án ấy. Cuối cùng Quốc hội đành phải cách chức ông. Trước khi rời khỏi nhiệm sở, ông đã đem theo tất cả hồ sơ lẫn đồ án mà ông đã vẽ nên. Những người kế nhiệm ông đã phải cùng nhau cố gắng nhớ lại những gì mà họ có thể nhớ được để tiếp tục công việc.

Kế tiếp câu chuyện đó là một cuộc chiến đấu lâu dài và bền bỉ của ông về việc đòi chính quyền truy trả số tiền công cho ông. Cho tới lúc rời nhiệm sở, ông chưa nhận được một đồng thù lao nào. Sau mười hay mười lăm năm đi lại toà án tại Washington, ông được quốc hội và chính phủ đề nghị trả ông 2500\$, sau đó tăng lên 3000\$. Số tiền này ông cho là quá nhỏ so với số tiền ông đòi hỏi là 95,000\$. Với đòi hỏi đó, kết quả là ông không nhận được đồng nào cho tới ngày ông chết trong nghèo đói.

Vào năm 1909, Quốc hội Hoa Kỳ vinh danh ông bằng cách đời chiếu mộ vô danh của ông ở Maryland về chôn cất ở Nghĩa trang Quốc Gia Arlington với mộ bia đề tên ông với chức vụ là kiến trúc sư tạo dựng nên Thủ đô Washington này. Tuy không có tượng đài để kỷ niệm ông, nhưng đích thực thì kiến trúc của cả Thủ đô Washington xinh đẹp ngày nay chính là tượng đài của ông vậy.

Thủ đô Washington ngày nay là một thành phố tân kỳ, đẹp đẽ và đầy quyền lực đứng vào bậc nhất thế giới. Cái đẹp của Thủ đô Washington là hình ảnh những con đường dài và rộng rãi phát xuất chạy từ Toà nhà Quốc hội Capitol. Nhiều quảng trường, công viên nằm trong đồ án ban đầu của L'enfant.

Thời gian 50 năm đầu tiên, người ta vẫn còn đánh giá Thủ đô Washington như là một thành phố xấu xí và bẩn thỉu. Vào năm 1814, thành phố Washington đã phải chịu đựng một biến cố lịch sử

thảm khốc nhất trong lịch sử của thành phố này. Nó bị chiếm đóng bởi lực lượng quân thù và bị tàn phá gần như toàn bộ. Thủ đô Washington bị đốt cháy trong thời kỳ chiến tranh, cuộc chiến xảy ra giữa Hoa Kỳ và người Anh. Theo sử liệu thì đây là một cuộc chiến không cần thiết mà nguyên nhân của nó cũng không rõ ràng, ngay cả những người thời bấy giờ cũng nhận định như thế. Vào thời điểm đó, những dân biểu trẻ tuổi hiểu chiến trong Quốc hội Hoa Kỳ chủ trương tiến đánh Florida và Canada của người Anh vì nước Anh đang bị bận rộn trong cuộc chiến tranh giữa nước Anh và nước Pháp (thời Napoleon). Quân đội Hoa Kỳ chưa được huấn luyện để trở thành đội quan trọng, chỉ là một đội quân ô hợp chưa sẵn sàng cho chiến tranh.

Tháng 8 năm 1814, quân đội Anh ra tay trước. Với lực lượng 4000 người đổ bộ lên Chesapeake Bay được đặt dưới quyền điều binh của Sir George Cockburn. Đội quân này di chuyển một cách chậm chạp tiến về hướng Thủ đô Washington. Tất cả mọi người trong Thủ đô rất là sợ hãi. Những người ở các tiểu bang lân cận được động viên, đa số là những người trẻ không có kinh nghiệm chiến trường. Ngay cả những nhân viên hành chính trong chính quyền cũng được vũ trang để chống trả quân thù. Tất cả lực lượng phòng thủ Thủ đô được tập trung ở Bladensburg, một thành phố nhỏ cách Washington vài dặm (miles).

Cuộc chiến đầu không xảy ra ở Thủ đô vì khi vừa trông thấy những người lính tinh nhuệ của người Anh thì đoàn quân phòng thủ của Hoa kỳ bỏ chạy tán loạn. Người Anh tiến vào thành phố Washington không gặp một sự chống cự nào. Sir Cockburn và quân lính của ông tiến vào mục tiêu đầu tiên, đó là Capitol Building. Cockburn ngồi vào ghế của Chủ tịch Hạ viện Hoa kỳ và tuyên bố cho binh lính dưới quyền có quyền phá hủy tất cả những gì họ muốn thuộc về "This yankee capital". Ngay lập tức họ đốt Capital Building, lúc đó vào

khoảng 6 giờ chiều. Sau đó những người lính Anh di chuyển trên đại lộ Pennsylvania, họ đốt cháy và tiêu hủy tất cả những gì họ đi qua. Vào 9 giờ tối hôm đó, họ tới White House, nơi cư ngụ của Tổng thống Madison và người vợ xinh đẹp Dolly đã rời nơi đó trước vài giờ. Bà Dolly Madison đã đem đi được vàng bạc và bức tranh quý giá về chân dung của cựu Tổng thống George Washington. Lính Anh sau khi ăn uống say sưa tại White House, họ nổi lửa đốt căn nhà này.

Thật may mắn thay, một cơn mưa lớn đã trút nước xuống suốt đêm đó cho tới sáng ngày hôm sau đã dập tắt những ngọn lửa đốt rải rác khắp Thủ đô. Căn nhà White House đã được cứu thoát một phần, không bị thiêu rụi đến tận nền móng. Những phần còn lại trở nên đen xỉ vì lửa, khói. Khi căn



nhà này được tu sửa lại, họ dùng sơn trắng để sơn phủ lên những chỗ ám khói đen. Trước đó căn nhà này có cái tên "President Palace" nhưng cũng từ biến cố lịch sử kể trên tên gọi White House đã được thay thế và phổ thông trong đại chúng.

Thương ngoạn Thủ đô Washington.

Tôi xin mở một đầu ngoặc ở đây để nói về địa thế và vị trí của một quần thể kiến trúc mà chúng tôi sẽ đi tới xem và cũng để chúng ta có cái nhìn tổng quát về quần thể kiến trúc có tính cách trung tâm Thủ đô đã thu hút du khách nhiều nhất.

Nếu ta nhìn *hướng thẳng* từ cổng trước Capital Hill nhìn ra bờ sông Potomac, ta sẽ thấy một số công trình được xây dựng *thẳng hàng* theo hướng đó. Đầu tiên là toà nhà Capital Hill, kế đến là một khu đất rộng mang tên National Mall, dọc theo hai bên khu đất này là những Bảo tàng viện và những nhà trưng bày nghệ thuật rất lớn lao. Chạy dọc kế tiếp khu đất này là Washington Monument, một tượng đài hình tháp cao vút mà ta thường gọi là tháp “bút chì”. Kế sau đó là hồ Reflecting Pool rất rộng hình chữ nhật chạy dài thẳng tắp từ quảng trường Washington Monument tới gần Lincoln Memorial. Bên phía tay phải của hồ là Vietnam Veterans Memorial, đó là bức tường bằng đá marble màu đen ghi tên những chiến binh Hoa Kỳ tử trận trong chiến tranh Việt Nam và cạnh đó một một khu đất nhỏ dành cho The Memorial To Honor Woman Who Served In Vietnam để tưởng niệm những nữ quân nhân hay nữ dân chính chết vì phục vụ tại Việt nam. Bên phía tay trái của hồ là Korean War Veterans Memorial đối diện với Vietnam Veterans Memorial được dựng lên để tưởng niệm những chiến binh Hoa Kỳ tử trận tại cuộc chiến tranh Triều Tiên. Tại đây người ta dựng nên một cảnh di chuyển theo đội hình hành quân của một nhóm binh sĩ Hoa Kỳ dưới mưa. Và cuối cùng, tiếp theo hồ Reflecting Pool là kiến trúc Lincoln Memorial gần sát ngay bờ sông Potomac thơ mộng.

Từ quần thể kiến trúc này, nếu ta băng qua cầu Arlington Memorial Bridge, ngay tượng đài Lincoln Memorial, thì ta sẽ tới Arlington National Cemetery (Nghĩa trang Quốc gia). Và cũng từ tượng đài Lincoln Memorial, thay vì băng qua cầu để sang nghĩa trang Arlington, ta quẹo trái dọc theo bờ sông Potomac thì ta sẽ tới hồ Tidal ngay bên bờ sông Potomac và ăn thông với sông này. Quanh bờ hồ Tidal là một quần thể kiến trúc thứ hai được xây

dựng như Franklin Delano Roosevelt Memorial, George Mason National Memorial và tượng đài Thomas Jefferson Memorial rất vĩ đại và hoành tráng không thua gì tượng đài của Lincoln. Trong khi đi thăm Roosevelt Memorial tôi không thể quên được những câu danh ngôn ghi trên tường như:

- The structure of world peace can not be the work of one man, or one party or one nation

... It must be a peace which rests on the cooperative effort of the whole world."

- I have seen war on land and sea. I have seen blood running from the wounded. I have seen the dead in the mud. I have seen cities destroyed. I have seen children starving. I have seen the agony of mothers and wives. I hate war."

Tôi xin nhắc lại trong “đoàn” chúng tôi thuộc những anh em khoá CN09, gồm 9 người, do anh chị Hoàng Thanh, đại diện cho Ban tổ chức hướng



dẫn.

Tất nhiên là anh chị Hoàng Thanh ngoài việc đưa chúng tôi đi thăm những thắng cảnh và di tích lịch sử như đã kể trên, còn đưa chúng tôi đi thăm thú vài nơi khác nữa thuộc thành phố này như thăm vườn Botanic, White House và đưa chúng tôi đi ăn trưa tại khu phố Tàu China Town. Chúng

tôi cũng có dịp đi dạo phố dọc theo phố chính của George Town với những cửa hàng sang trọng, sau đó kéo nhau đi ăn cơm tối ở khu chợ, nhà hàng Việt nam giống như chợ Bến Thành Sài Gòn thuộc Virginia. Anh chị Hoàng Thanh cũng đã dành cho chúng tôi một ngày để anh Thanh tự lái chiếc tàu “ca nô” của gia đình đưa chúng tôi đến những đảo nhỏ thuộc vịnh Chesapeake Bay, nơi đây anh chị có hai căn nhà nghỉ mát. Hôm đó trời mưa lất phất, ngồi trên tàu ăn uống, nghe nhạc thật thơ mộng vô cùng. Bên cạnh đó, chúng tôi được đến thăm một Công viên quốc gia, tại đây bọn CN09 chúng tôi được thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên, không khí mát mẻ trong lành buổi sáng lại chan chứa tình bạn thân thương nên chúng tôi hứng khởi như được sống lại ở cái tuổi đôi mươi khi còn học ở trong trường KSCN, chúng tôi đã cời trần chụp hình và vật lộn nhau (đã đăng hình trên website KSCN). Vui quá và hồn nhiên vô cùng. Các “bà xã” sẵn hình, quay phim chúng tôi lia lịa.

Trong giới hạn của bài “Tạp ghi” này chúng tôi không thể viết hết những chi tiết về cuộc thương ngoạn Thủ đô Washington này cũng như những vùng thuộc tiểu bang lân cận với những địa danh mà chúng tôi đã đi thăm như ở tiểu bang Maryland với cảng Inner Harbor, một cảng quan trọng đứng hàng thứ ba của Hoa Kỳ trong những ngày lập quốc. Tiểu bang Virginia với những động thạch nhũ, với trận đánh đẫm máu trên đồi New Market trong thời Nam Bắc phân tranh. Tiểu bang Pennsylvania với cự Thủ đô Philadelphia, tràn ngập di tích lịch sử, tôi như đang còn nghe thấy hồi chuông Độc lập (chuông nứt) kéo dài 14 phút trong ngày Hoa Kỳ tuyên bố trở thành quốc gia độc lập, mà ngày 14 tháng 7 ấy nay đã trở thành ngày Quốc khánh của Hoa Kỳ. Cũng ở Pennsylvania với chiến trường Valley Forge mà Washington và L'enfant trải qua 6 tháng mùa đông đói khát, rồi với vườn Longwood Garden xinh đẹp với kỳ hoa dị thảo và rồi với những làng của người Amish gần thành phố Lancaster, gốc người Deutch đã định cư từ hàng trăm năm nay nhưng đã từ chối lối sống văn minh hiện đại ngày nay. Tiểu bang Connecticut với trường đại học

Yale nổi tiếng đã từng đào tạo những nhà lãnh đạo quốc gia. Tiểu bang Delaware với danh hiệu là tiểu bang đầu tiên gia nhập liên bang gồm 13 tiểu bang đầu tiên của Hoa Kỳ. Tiểu bang New Jersey với thành phố casino Atlantic city. Tiểu bang New York với thành phố New York nơi toạ lạc của trụ sở Liên Hiệp Quốc. Biết bao nhiêu thắng cảnh, biết bao nhiêu di tích lịch sử mà tôi học hỏi được và thật thích thú vô cùng, đặc biệt là những di tích lịch sử hình thành của những tiểu bang này ở giai đoạn lập quốc. ***Chúng tôi xin hẹn trở lại mục “Tạp ghi” này*** vào một bài viết kế tiếp vào dịp khác để *khai triển thêm* về những điều học hỏi được từ chuyến đi này.

Cảm nhận

Sau hai kỳ họp mặt Đại Hội Kỳ Một và Kỳ Hai, tôi như được sống lại với quý Thầy cô, quý anh chị em đồng khoá, đồng môn và thân hữu những ngày, những giờ, những phút thân thương ngày nào ở quê nhà. Chúng ta bỏ đất nước ra đi để lánh nạn, chúng ta bỏ lại tất cả *của cải vật chất*, chúng ta bỏ lại một phần rất lớn *của cải tinh thần*, đó là nỗi thương nhớ quê hương.

Hàng năm chúng ta tìm gặp lại nhau, tìm về Đại Hội CN, ấy chính là chúng ta đang đi tìm những cái mất mát tinh thần ấy. Những tiếng cười, tiếng nói, những câu chuyện kể nhau nghe, bên ngoài tưởng chừng như bình thường lắm, nhưng thật ra, trong lòng mỗi người, đều trào nên những nỗi cảm xúc vô bờ bến. Cái âm hưởng của những cảm nhận ấy cứ lưu giữ lại mãi ở trong lòng và nó lại trỗi dậy một cách mạnh mẽ khi ai nhắc tới.

Đại hội đã cho tôi nhiều quá, nhiều hơn cả sự mong cầu. Một lần nữa tôi xin được ghi nhận những tình cảm dành cho nhau, xin được cảm ơn những ngày Đại Hội, những Ban tổ chức, Cảm ơn những ai cố gắng vun trồng, bồi đắp cho những sinh hoạt của gia đình Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ ngày một phát huy và bền chặt. Một mái ấm gia đình thân thương nơi viễn xứ.

Nguyễn giu Hùng CN09

Vài Chuyện Vô Tư lần thăm VN 2007

Nguyễn Văn-Tân CN1

Phải nhận là báo Saigon thường dùng hai chữ “vô tư” để vô tư mĩa mai rất hay. Tôi cũng thử kể vài chuyện “vô tư” nhân chuyến về VN cho vui.

Tôi trở lại VN vào một buổi chiều lần đầu tiên sau mấy mươi năm xa xứ, được người bạn rước về nhà vùng Khánh Hội. Người, xe cộ tràn ngập đường phố. Thấy anh lái xe cứ phải “vô tư” bóp kèn (còi) liên tục, tôi vội xin anh: “Anh ơi, xin cho tôi bóp kèn vài cái cho đã tay, mấy năm bên Mỹ không dám bóp kèn.”

Sáng sớm hôm sau tôi đứng trên balcony, nhìn về phía ngã tư Khánh Hội và Hoàng Diệu gần đó. Đã gần 7 giờ sáng. Xe gắn máy, xe hơi nhà, xe Bus đủ loại, xe taxi, vài ba xe đạp chạy chật hết đường xá. Ngã tư có đèn giao-thông, nhưng không ai cần lưu ý. Lúc đèn đỏ bật, luôn luôn có vài xe rướn lên tiếp tục qua. Người đi bộ thì có thể băng qua đường bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào. Người ta có thể băng xéo theo đường chéo tại ngã tư cũng được. Vô tư thôi!

Đường Khánh Hội rộng tổng cộng lối 4 lanes, được chia ra làm hai. Xe gắn máy cũng như xe taxi, cứ thoải mái, vô tư quẹo chữ U. Có một lần tôi được qua cầu Mỹ Thuận từ hướng Vĩnh Long về Mỹ Tho. Đang lên dốc, bỗng thấy các xe trước đều giảm tốc-độ đáng kể, tôi nghĩ có lẽ tai nạn xe cộ gì ở phía trước, nhưng khi lên đến đỉnh cầu thì thấy phía lane bên phải đang bị chiếm bởi cả chục xe gắn máy với từng đôi nhân tình ngồi nhìn ra sông hứng gió. Vô tư thôi!

Một lần khác, một người bạn chở tôi ngồi xe gắn máy chạy trên xa-lộ Xuyên Á, một xa lộ mỗi bên 3 lanes được quốc-tế tài-trợ, xây dựng đúng tiêu-chuẩn. Nhưng dọc hai bên xa lộ thì nhà cửa cất sát nhau, cách mặt lộ lối mười thước. Bấy giờ

vào lúc tan sở buổi chiều của công nhân công ty giấy gần đó, nghe nói có cỡ bốn năm chục ngàn công nhân gì đó. Mọi người túa ra xa lộ, người đi bộ thì từ từ băng qua đường, người đi xe đạp, xe gắn máy thì cứ “vô tư” lái xe đi ngược chiều. Lại có một cái chợ chồm hồm, bán rau cải thịt thà lấn chiếm ra cả gần một lane. Thắng bạn tôi nói “Người ta nghèo quá! Công nhân lại làm cực lắm, không ngày giờ đi chợ xa. Phải lo cái bao tử trước rồi mới tôn trọng kỷ luật được mấy ơi.” Cái xa lộ Xuyên Á bấy giờ chỉ như một con đường thường trong thành phố. Thiệt, mỗi ngày đi bộ qua lại trên đường phố Saigon giống như giẫm mặt với tử thần. Cũng đành phải “vô tư” thôi!

Trên xe Bus đi tour đoạn đường Nha Trang về Saigon, một ông khách Việt Kiều hỏi ông tài xế “Coi kia, cô đó rất trẻ mà đi cặp thân thiết với ông cụ già quá vậy?” Như được dịp, ông tài xế xỏ ra một hơi: “Bác ơi, nghèo quá, lấy Đài Loan. Đại Hàn may ra còn có đời. Ở thành phố lớn, bác thấy cuộc sống như phồn thịnh, nhưng bác không biết chớ nhà quê chỗ cháu không tài sản, không việc làm, khổ lắm. Gái tìm cách lấy chồng ngoại, trai mà có sức thì may ra tìm việc làm cho bè nuôi cá. Mười mấy tiếng đồng hồ một ngày, lặn hụp lo cho cái bè cá, da người còn gì nữa. Mỗi ngày lãnh tương đương với vài đô-la. Bệnh hoạn không tiền thì chỉ có chết một cách vô tư.”

Một hôm ở Hotel Nha Trang, một cô tiếp tân (lễ tân) trẻ mời vợ chồng tôi ghi tên đi tour ra các đảo. Tôi nói đã ghi tên xong rồi, nhưng cô nói “Thôi cô chú vô nói chuyện cho vui cũng được.” Tôi được biết cô tốt nghiệp trường du-lịch, ăn nói dễ thương. Tôi hỏi “Này, cháu làm việc ở đây hẳn cháu phải tiếp xúc với rất nhiều người. Có chuyện

gi hay, lạ kể cho cô chủ nghe đi?”

- “Cũng không có gì đáng kể, thưa cô chủ.”

- “VẬY khách Việt Kiều thì sao?”

- “Dạ, cũng có vài ông ưa khoe nầy nọ chút đỉnh vậy thôi.”

- “VẬY còn khách ngoài Bắc vô thì sao?”

- “Ồ, mấy ông nầy thì có vài ông khó tánh, phách lối lắm bác. Như lần đó, một ông không biết cán bộ cấp nào. Vì cái máy lạnh chưa chạy mà ông chưởi tụi cháu. Ông gằn giọng Nghệ An la lớn “Chúng mày là gì, tao bảo tụi mày không vừa lòng tao, tụi bây sẽ biết tao!” Ông biểu ban giám đốc phải phạt tụi cháu.”

Vào các quán ăn, tôi không thấy ai cho tiền “tip” (boa), trừ khách ngoại quốc và vài Việt Kiều ở Hotel. Tôi gặp mẹ con một bà chủ tiệm ăn ở Marseille, Pháp, mà cũng không cho xu nào. Vô tư thôi! Trong khi ở tiệm ăn bên Pháp thì bà cứ trông vào tiền boa. Chúng tôi lúc nào cũng để lại chút đỉnh cho “tip”, người ta vui, mình cũng vui. Một đêm, chúng tôi gặp một bà để rổ bắp nấu cạnh lề đường ở chợ Đầm, giá 2000 đồng một trái. Vài người đang ngồi lựa. Chúng tôi mua hai trái. Trả tiền xong, tôi đưa thêm bà 2000 đồng (chỉ tương lỗi 15 xu Mỹ), bà vội đưa tôi thêm trái bắp. Tôi lắc đầu, nói bà giữ đi. Nhìn nét thoáng mừng của bà mà tôi tự thấy mắc cỡ, số tiền 15 xu Mỹ có nghĩa lý gì với tôi đâu. Rổ bắp có bán hết đi thì chắc bà mừng lắm, nhưng lời được bao nhiêu, mua được bao nhiêu thức ăn cho những ngày sắp tới.

Đi taxi Saigon tương đối rẻ hơn Mỹ nhiều, nhưng với những người hưu-trí như chúng tôi, thì đi chuyển hàng ngày mà chỉ dùng taxi thì cũng ngại tiền lắm. Hỏi thăm tài xế, tôi được biết họ làm việc cho công ty, lãnh lương chứ không phải mướn xe làm ăn. Như vậy cũng hay, vì khách hàng không phải sợ họ chạy lòng vòng để kiếm thêm tiền. Tiền kiếm được chỉ là do khách “boa”. Người Saigon, Tây Ba Lô và luôn cả mấy ông Đại Hàn, Đài Loan thì chỉ công vô tư không cho “boa”, phần khách Việt Kiều, Nhứt đều cho boa. Một ngày nếu taxi gặp được 3 khách ngoại kiều thì kể như có thể bỏ túi riêng được trên chục ngàn (lỗi một đô la). Đó là một ngày vui.

Saigon bây giờ ít thấy áo dài ngoài đường. Chỉ một số học sinh và nhân viên vài cơ sở thì bị bắt buộc phải mặc áo dài. Phương tiện thông dụng để di chuyển là xe gắn máy đủ loại. Thỉnh thoảng, tôi thấy vài nữ sinh đạp xe đạp, thì biết ngay là thuộc nhà nghèo, gương mặt phần nhiều có vẻ buồn và chịu đựng. Thật là nản mà thấy một xứ với trên 80 triệu dân, có một nhu cầu xe gắn máy lớn như vậy mà không đủ kỹ-thuật, trí óc để tự sản xuất lại phải mua từ những xứ như Thái-Lan, Mã-Lai, Indonesia, những xứ mà trước 1975 VN mình vẫn coi thường họ, và ngay ngày hôm nay, những sinh-viên các nước này sang Mỹ học cùng lớp với con em người Việt hải-ngoại, họ vẫn không hơn được con em chúng ta.

Di chuyển bằng xe bus ở Saigon khá rẻ, 3000 đồng (lỗi 15 xu Mỹ), máy lạnh thì khá vô tư, khi chạy khi không. Xe nào cũng có gắn bảng đề “Xin nhường chỗ cho người già. Cầm hút thuốc”. Phải nhìn nhận là giới học-sinh sinh-viên trẻ Saigon nhả nhận tuân theo điều nầy. Cũng không thấy ai hút thuốc trên xe. Tuy nhiên người già khó đi bus được, vì khi tới trạm ngừng vào lúc giao-thông đầy đặc thì xe không ngừng hẳn mà chỉ chạy chậm chậm lại cho khách nhảy xuống. Có té thì chắc rằng chịu. Vô tư thôi!

Cũng như phần nhiều những nơi khác, mua sắm ở VN thì phải trả giá. Nhưng có một lần tôi đi chợ gần biên-giới Việt Miên, tôi thấy đề “Đi tiểu 500 đồng, đi cầu 1000 đồng”. Nhưng sau khi tôi đi tiểu xong, người nhân-viên giữ cửa nhứt định bắt phải trả 1000 đồng, với lý do là tôi không phải người bản xứ. Lần sau có lẽ tôi phải trả giá trước khi đi tiểu. Saigon bây giờ đàn ông bớt bị bệnh “tiểu đường” như lúc trước, tuy vậy vách tường vài nơi vẫn còn khai mùi nước tiểu chút ít. Thật ra, khu trung tâm Saigon bây giờ khá sạch sẽ dù người và xe cộ tấp nập suốt ngày đêm.

Xin ngừng nơi đây, tôi chỉ viết cho vui, vô tư thôi! Và xin miễn viết phần kết luận.

Nguyễn Văn-Tân CN1

VÔ THẦN

Nguyễn giục Hùng CN09

Thân gửi các anh,

Nhân trong một bức thư của một người bạn trong KSCN gửi cho tôi, trong đó có nhắc tới chữ "atheist". Chẳng hiểu mô tê gì về cái nghĩa của chữ này nên tôi đành phải tra tự điển để hiểu rõ những điều người bạn tôi muốn nói. Cứ theo tự điển Anh-Việt thì nghĩa của chữ "atheist" là "vô thần".

"Thần" là từ ngữ thuộc về ý niệm nửa như trừu tượng nửa như cụ thể, nửa như là đức tin thuần khiết nửa như dị đoan, nửa như đơn sơ nửa như phức tạp... đã từng tạo nên nhiều cuộc tranh cãi và gây ra biết bao hệ lụy cho con người. Kẻ tin điều này, kẻ không tin điều kia, thật rối bời như một mối bòng bong. Đôi khi sự tranh luận, cãi cọ nhau về "Thần" nằm trong những thái cực của cực đoan để tạo nên những chuyện nực cười không lối thoát, không có kết luận, đầu voi đuôi chuột, đánh nhau bẻ đầu, vô bổ, chỉ vì muốn lấy cái hiểu biết hữu hạn của con người mà bàn tới cái vô hạn của Trời Đất.

Biết cái khó khăn như thế nên tôi chỉ xin mạn bản về "vô thần" theo chiều hướng tào lao thường lệ, nghe qua rồi bỏ.

Trước hết ta phải hiểu "vô thần" theo cái định nghĩa nào đã chứ vì một từ ngữ luôn có thể có nhiều định nghĩa với cách hiểu khác nhau tùy theo tình huống sử dụng nó. Này nhé, ta cứ hiểu một cách đơn giản: "vô" là không có, "thần" là những ông Thần được thờ phượng (hay thờ phụng). Có người cảm thấy sợ hãi hay bức mình nếu có ai nói mình là "vô thần". "Vô Thần" có nghĩa là *không có ông thần nào để thờ phượng cả*, như ngay cả thần Tài cũng không có. Không có thần Tài, có nghĩa là ta không được hay không muốn giàu, mà

không được hay không muốn giàu thì có chi phải sợ nhì. Hay có cô nào đó, ngay cả thần Vệ Nữ (thần Ái Tình) cũng không thờ. Không có thần Ái Tình, nghĩa là cô ấy chẳng yêu ai hoặc không ai yêu cô ấy. Không yêu ai hay không ai yêu thì cũng đâu có chi mà phải sợ hay bức mình, có sợ chẳng là sợ cái cảnh "chồng mông mà gào". Ngược lại, chẳng may mà cô ấy lại có thần Bạch Mi (trong Truyện Kiều) chiếu mệnh thì thật khổ một đời.

Ta cũng có thể hiểu "vô thần" theo cái định nghĩa là *chẳng thờ ông thần nào cả*. Theo cái suy nghĩ lảm cẩm, nguy hiểm và tào lao của tôi thì "vô thần" chẳng có liên quan gì tới vấn đề tâm linh cao cả của con người cả. Thần có thể là người, động vật, thực vật hoặc một vật thể nào đó được người đời tôn vinh. Thần được tôn kính bởi đức độ hoặc quyền lực hoặc cả hai, hoặc vì một hay nhiều lý do linh thiêng nào khác nữa mà chỉ có ông thần mới biết. Và cũng có khi chính ông thần này cũng chẳng biết lý do tại sao ông lại được thờ phượng mà chỉ có những người thờ phượng ông mới biết rõ mà thôi. Có những vị thần được hỏi tại sao người ta lấy ông, ông chẳng biết, hỏi người ta xin ông điều gì, ông cũng chẳng hay, ông chỉ biết ngồi trên cao cười cười ăn oản chẳng khác chi những ông nghị gật. Đơn giản thế thôi.

Ta cứ nghe cụ Nguyễn Khuyến tả một cụ già (hàng xóm?):

Ban ngày cụ cứ như Thần,

Ban đêm cụ cứ tẩn mẩn như ma.

Theo hai câu thơ ấy thì ta thấy thần rất gần gũi với ta, nhưng có điều thần thì không biết "tẩn mẩn" như người và ma.

Nói về thần thì số lượng thần trên trái đất này nhiều vô kể. Mỗi nơi có một ý niệm khác nhau

về thần nên thần cần được cấu tạo sao cho phù hợp với văn hoá, tập quán..., sinh hoạt đức tin của người dân nơi ấy. Mỗi địa phương có một phong cách thờ phượng riêng cho mỗi vị thần. Thần là sản phẩm của con người do đó thần chỉ có thể thể hiện được tính chất đặc thù của mình nằm trong giới hạn trí tưởng tượng của con người chứ thần không thể vượt lên cao hơn hay xa hơn được cái trí tưởng tượng ấy. Và cũng vì thần là sản phẩm của con người nên thần cũng có sinh tồn, nay còn mai mất như con người vậy. Thần cũng lên voi xuống chó, như khi còn được thờ phượng thì là thần, không còn được thờ phượng thì lại trở thành ma. Thần cũng nổi trôi để *"làm thần đất ta làm ma đất người"* (ca dao) Tuổi thọ của thần cũng phụ thuộc vào sự phát triển, tiến hoá của xã hội loài người: có những vị thần "chết" đi và cũng có những vị thần mới được "sinh ra" sau này. Muốn tăng tuổi thọ, thần cần phải biết uyển chuyển theo sự thay đổi, tiến hoá ấy cho kịp thời, kịp hoàn cảnh mới. Có những vị thần chỉ được phát triển trong một khu vực nhỏ, có những vị thần được phát triển trong khu vực rộng lớn hơn và có ảnh hưởng sâu xa hơn để có khi trở thành tôn giáo như Nho giáo chẳng hạn, mà đức Khổng Tử đã trở thành giáo chủ.

Thần được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và tên gọi cũng có thể khác nhau. Thí dụ, cứ như ở Việt Nam ta, thần ở trong làng xã thì gọi là Thành Hoàng hay Thần Hoàng, đất có Thổ Địa, sông có Hà Bá, núi có Sơn Thần, rừng có Chúa Ngàn... Thần có thể là cái cây (Linh Mộc), cục đá (Bà Đá), bình vôi, thần Lửa... hay sinh vật như chó (đền Cầu Nhi), chim (Tiền), cá, rồng, ruà (Kim Quy), ngựa (Bạch Mã)... và cũng có thể là những người hèn mọn như lão ăn mày hay người mồ làng... khi chết được hiển linh. Thần có thể là dân ông, dân bà hay trẻ con. Thần cũng có thể là những vị vua hay những vị đại danh kiệt hay những bậc danh thần có công lớn với dân với nước hay đến từ huyền thoại ..., tổ nghiệp hay cũng có khi chỉ là những nhân vật rất ư là "tâm phào" mang tính dã sử như những vị thần được kể sau đây làm thí dụ:

- Bỏ của vua Đinh Tiên Hoàng là con rái cá.

Mẹ của vua ĐTH tức vợ của sứ quân Đinh Công Trứ, ra tuổi tám thì bị con rái cá hiếp mà mang thai, đẻ ra Đinh Bộ Lĩnh bơi lội rất giỏi, sau ĐBL thống nhất sơn hà lên ngôi Thiên tử lấy tên hiệu là Đinh Tiên Hoàng Đế, tự sánh ngang hàng với vua đại Đường đại Tống bên Tàu, mở nền tự chủ đầu tiên cho đất nước ta.

- Bỏ của ngài Mạc Đĩnh Chi (lưỡng quốc trượng nguyên) là con khi lớn. Khi mẹ của ngài MĐC vào rừng kiếm củi thì bị con khi lớn hiếp mà mang thai, sau sinh ra ngài (theo Nam Hải Dị Nhân của Phan Kế Bính). Con rái cá, con khi ấy cũng được dân chúng địa phương thờ để trở thành thần. Nếu ta đi sâu thêm vào chi tiết của những vị thần trên đất nước ta thì kể sao cho hết. Cứ chỉ kể trong cái phạm vi nhỏ hẹp của thành phố Hà Nội không thôi, ta cũng có thể có cả hàng trăm vị thần rồi (Bách Thần Hà Nội). Tôi xin mở đầu ngoặc ở đây, trong ca dao, ta cũng có những câu ca dao liên hệ đến thần, nhiều lắm, nhưng chỉ xin đơn cử vài câu:

*Ở cho phải phải, phân phân,
Cây đa cây thần, thần cây cây đa.
Chanh chua anh để giặt quần
Người chua anh để làm thần gốc đa.*

*Ăn trái nhớ kẻ trồng cây
Ăn cơm nhớ Thần Nông cây ruộng.*

*Trên trời có ông sao Thần
Bốn mùa chỉ lối cho dân ăn làm
Sang xuân Thần củi lom khom
Là mùa trồng đậu dân làng biết chẳng ?
Bước sang tháng chín rõ ràng
Lung Thần hơi đùng là đang gặt mùa.*

*Con ông Thánh cháu ông Thần
Không tiền cũng hóa ra thân ăn mày.*

*Chùa làng hai mõ bốn chuông
Có ba tượng Bụt, có ông thần già.*

*Có thiêng mới gọi là thần
Đương ngang ngổ tăt chẳng cần hỏi ai.*

*Ăn ở thiện, có thiện thần biết,
Ăn ở ác, có ác thần hay.*

*Bị rách nhưng lại có vàng
Tuy rằng miếu đổ thành hoàng còn thiêng.*

Bên cạnh ca dao ta còn có những tục ngữ cũng liên hệ đến thần như:

Đức trọng qui thần kinh, Ý thể ý thần, Buồn thần bán thánh, Cửa miệng có thần, Chúc quý mưu thần, Xuất qui nhập thần, v.v... và còn nhiều lắm.

Nay, nếu ta lan rộng thêm ra xa tới cả nhân loại thì ời thôi khỏi nói, tôi xin miễn bàn về cái số lượng ấy. Tôi xin tạm kể cho các anh nghe, tháng trước tôi mới đi chơi Ai Cập, người Ai Cập cổ xưa, cách đây cả năm nghìn năm, họ đã thờ rất nhiều vị thần rồi. Trước khi Ai Cập trở thành vương quốc, mỗi vùng có một gia đình thần riêng, được biết có tới 42 gia đình thần gồm có 126 vị thần gồm cha, mẹ và con. Ba hệ thần chủ yếu là hệ thần Mặt Trời, hệ thần Horus và hệ thần Osiris. Ngoài ba hệ thần chính này người Ai Cập còn sáng tạo ra nhiều vị thần khác như Bast nữ thần mèo, Bes thần mèo, Hathor nữ thần bò, Khnoum-Re thần thân người đầu cừu đực, Mout nữ thần điều hâu, Oupoaout thần chó, Sekhmet nữ thần sư tử cái, Sobek thần cá sấu... Cũng vì lòng tin vào những vị thần ấy mà tới bây giờ, trên đất nước Ai Cập, chúng ta mới có cơ hội được chiêm ngưỡng những công trình kiến trúc xây dựng những quần thể đền đài to lớn biết là bao, to lớn đến độ chúng ta ngày nay không thể tưởng tượng nổi làm sao người Ai Cập thời cổ đại đó có thể xây dựng nên được. Ảnh hưởng hỗ tương của những vị thần ấy đã lan rộng cả một vùng thuộc nền văn minh Tây Á như Lưỡng Hà (giữa hai con sông Tiger và Euphrate), Babylone, Ba Tư, Palestine, Assyries... và còn lan tràn chút ít sang cả đến Ấn Độ nữa.

Vào vài thế kỷ trước Công nguyên (332BC), những vị thần Ai Cập cũng ảnh hưởng một phần sang tới cả nền văn minh Hy Lạp, rồi kế tiếp tới văn minh La Mã trong thời kỳ họ chiếm đóng Ai Cập. Những ảnh hưởng đó được thể hiện rõ nét nhất là ở thành phố Alexandria do vua Alexander Đại Đế (Alexander the Great) của Hy Lạp xây dựng trên bờ biển Địa Trung Hải (Mediterranean) thuộc phần đất phía bắc của Ai cập. Và sau đó người La Mã, đã góp phần phát triển thành phố

này lên tầm vóc quốc tế thời xưa, một trong bốn trung tâm giao lưu văn hoá lẫn kinh tế, chính trị, tôn giáo của đế quốc La Mã và đến ngày nay Alexandria trở thành một thành phố lớn thứ nhì của Ai Cập sau Cairo. Rồi cũng lại từ nơi đó, qua sự bành trướng thế lực của người La Mã, những ảnh hưởng của thần Ai Cập lại có cơ hội lan tỏa tới Âu Châu. Tất nhiên là đi tới đâu thì những vị thần đều được cải biên, thay hình đổi dạng, tên tuổi cho phù hợp với văn hoá "bản địa" theo đúng tinh thần "nhập gia tùy tục" và cũng vì thế đôi khi ta không nhận diện ra được cái nét nguyên thủy của những vị thần ấy nữa. Như những vị thần được thờ phượng trên núi Olympic của Hy Lạp được đổi tên để thờ phượng dưới thời La Mã như Zeus thành Jupiter, Heka (thần hôn nhân) thành Jumon, Poseidon (thần biển) thành Neptune, Aphhrodite (thần ái tình) thành Venus, Hermette (thần buôn bán) thành Mercure.

Nếu tiếp tục nói thêm về những vị thần của những vùng đất tôi đã có dịp đi qua như nền văn minh cổ của Trung Hoa, Nhật Bản, Nam Dương, Thái Lan ở Á châu, như nền văn minh Maya, Azetec ở Trung Mỹ, như nền văn minh Andes ở Nam Mỹ v.v... thì hẳn còn nhiều điều lý thú.

Nói tới những phần đất này tôi sức nhớ tới những vị thần đã được thờ phượng một cách hết sức khác nhau tùy theo từng địa phương. Như khi tôi đi thăm đảo Bali của Nam Dương, người ta thờ thần bằng hoa, không có một thứ gì khác ngoài hoa. Ngược lại khi tôi đi thăm một số đền đài ở Mexico hay Trung Mỹ, Nam Mỹ thì được biết có nơi, ngày xưa, hàng năm người ta giết trẻ con hay trinh nữ xinh đẹp để cúng dâng thần thật là dã man, kinh khiếp.

Nay ta lại quay trở lại đất nước ta, nếu ta ghé thăm Đà Nẵng để xem bảo tàng viện văn hoá của người Chiêm Thành xưa (Champa gọi tắt là Chăm hay Chàm), ta sẽ thấy người Chiêm Thành cũng đã thờ nhiều thần lắm như thần Brahma (thần sáng tạo), thần Visnu (thần bảo tồn), thần Siva (thần huỷ diệt), thể hiện ba ngôi của thần Brahma của đạo Bà La Môn trong kinh Vệ Đà. Nhưng thần nổi bật hơn cả vẫn là thần Linga (thờ bộ phận sinh dục của người đàn ông) và thần Yoni (thờ bộ phận

sinh dục của người dân bà) và những hình tượng khi ghép chúng lại với nhau để thờ thì nó tượng trưng cho âm dương hoà hợp. Ngay cả kiến trúc đền đài của người Chiêm cũng đều mang hình dạng của thần Linga ấy. Không phải chỉ có dân tộc Chiêm chịu ảnh hưởng Ấn Độ mới thờ thần Linga, mà ngay cả người Việt Nam ta cũng thờ nó dưới hình thức khác được gọi là tin ngưỡng phồn thực (phồn là nhiều, thực là nảy nở), cầu mong sự sinh sôi nảy nở nhiều người vì nước ta thuộc xứ nông nghiệp cần nhiều lao động nên trong dân gian ta mới có câu mong sao được đông con nhiều cháu như "sinh năm đẻ bảy". Theo cuốn "Tìm về bản sắc văn hoá dân tộc" của Trần Ngọc Thêm, ta được biết trong nhiều vùng thuộc Phú Thọ, Hà Đông, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hoà Bình trước đây, vào dịp hội làng, người ta rước tới 18 bộ sinh thực khí (của dân ông) và khi đám rước kết thúc, mọi người tranh cướp nhau những vật này vì tin rằng nó sẽ đem lại may mắn cho cả năm. Trong dân gian ta có câu: "Ba mươi sáu cái nõ nường, Cái để đầu giường, cái để gối tay" có thể là do những tục lệ ấy chăng. Và ngư phủ ở Sứ đầm Hòn Đò, tỉnh Khánh Hoà, có tục thờ một kẻ nứt lớn trên một tảng đá mà dân gian gọi là Lỗ Lường (Lường do gọi trệo từ tiếng chỉ bộ sinh dục của phái nữ), vị nữ thần phù hộ cho ngư dân được gọi là Bà Lường, được thờ từ 200 năm nay cho tới bây giờ, ngày đêm khói nhang nghi ngút.

Trong ca dao của dân ta, loại Thần này cũng được thể hiện qua những câu như sau :

*Văn chương chữ nghĩa bẽ bẽ
Thần "Đò" ám ảnh cũng mê mẩn đời
Nước nóng đổ lọ bình vôi
Tôi ngồi tôi nghĩ bỏ tôi tôi buồn
Bỏ tôi dờ dại dờ khôn
Say đắm cái "đò" bỏ mẹ con tôi.*

(người miền Bắc Việt Nam gọi "đò" là bộ phận sinh dục của đàn bà)

*Văn chương chữ nghĩa bẽ bẽ,
Thần L... ám ảnh cũng mê mẩn người
Xót lòng mẹ góa con cô
Kiếm ăn lẫn hời, L... lớn bằng mo.*

Lại thêm nữa, có một lần tôi đi thăm Nhật

Bản, tôi gặp một lễ hội, không biết tên là lễ hội gì. Dẫn đầu đoàn rước là những cô gái Nhật trẻ đẹp nõn nà, hơn ha hơn hờ vác cái "cuá quý" của phái nam to lớn trên đường phở hướng tới một ngôi đền thờ. Khi họ tiến vào đền thờ thì hàng trăm cô gái xinh đẹp xì xụp khăn vái cầu xin, họ cầu xin điều gì thì chỉ có Thần "cuá quý" ấy mới biết. Lễ hội này cũng to lắm, chẳng thua kém gì "hội làng Lim" ở tỉnh Bắc Ninh (Hà Bắc) của ta đâu.

Tin vào thần là tin vào những sản phẩm của con người dựng nên, nên có người cho rằng tin cũng được mà không tin cũng không sao. Người xưa có câu dành cho một hạng lái buôn gọi là "buôn Thần bán Thánh". Phải chăng, mua hay không mua là tuỳ ở mình, vắng mợ thì chợ vẫn đông?

* * *

Thôi thì, nói đi thì cũng phải nói lại cho toại lòng nhau.

Thờ phượng những vị thần trên quê hương ta là những nét đẹp văn hoá có tự nghìn xưa. Những vị thần trên quê hương ta còn thì dân tộc ta còn, tôi không nói ngoa. Này nhé, ông cha ta khi xưa cũng đã biết được giá trị và ý nghĩa sâu sắc của việc thờ phượng những vị thần. Ngay khi, ta chỉ nói về những vị Thần Hoàng trong làng xã không thôi, vào năm 1572, vua Lê Anh Tông cũng đã phải giao cho ông Nguyễn Bính (nguyên là Hàn Lâm Viện đại học sĩ) sưu tầm và soạn ra thần tích của những vị Thần Hoàng trong các làng xã để nhà vua ban sắc phong cho những vị thần ấy, và thần được chia ra làm 3 hạng, Thượng đẳng thần, Trung đẳng thần và Hạ đẳng thần. Đó là ta chưa kể đến những vị thần ở tầm mức có ảnh hưởng cao rộng hơn như Chúa Liễu Hạnh chẳng hạn. Chúa Liễu Hạnh là cô gái quê, quê quán ở xã Vân cát, Nam Định, tương truyền là con Trời, ba lần từ bỏ Thiên Đình xin vua cha cho xuống trần gian để sống một cuộc đời bình dị với khát vọng về tự do, hạnh phúc. Bà được nhân gian tôn kính bà là Thánh Mẫu, bà Chúa Liễu, là Mẹ (Tháng tám giỗ Cha, tháng ba giỗ Mẹ - ca dao). Đền thờ bà được thờ rải rác khắp nơi từ Bắc chí Nam. Ảnh hưởng của bà lớn đến nỗi vua Đồng Khánh phải tự

nguyện xin làm đệ tử thứ bảy tại điện Hòn Chén (Huế) (Theo tài liệu của Trần Ngọc Thêm). Những vị thần có tầm cỡ lớn như thế trên đất nước ta thì có nhiều lắm, kể ra cũng không xuể hết được. Tôi cũng xin nói thêm ở đây, trong văn hoá nước ta có đặc điểm rất độc đáo đó là truyền thuyết và người thực việc thực lại rất gần nhau, gần đến nỗi đôi khi người ta thấy chúng hoà lẫn vào nhau, như truyền thuyết về Chúa Liễu Hạnh đã nói ở trên lại trở nên rất hiện thực. Tương truyền là Chúa Liễu Hạnh là tiên, đã từng cùng trạng Bùng tức trạng nguyên Phùng Khắc Khoan và tử tài Ngô xướng hoạ văn thơ trên lầu thơ, mà nơi ấy ngày nay là Phú Tây Hồ, đền thờ Chúa Liễu Hạnh bên bờ Hồ Tây, khói hương nghi ngút quanh năm.

Theo tôi, thờ gì thì thờ, ta không thể không thờ cúng Tổ Tiên, mà dân miền Nam ta đã đưa lên hàng Đạo, đó là Đạo Ông Bà hay Đạo Nhà. Không có Ông Bà Tổ Tiên thì không có ta, không có ta thì chẳng có Thần Thánh gì cả. Do đó cụ Nguyễn đình Chiểu có viết trong Lục Vân Tiên:

*Thà dui mà giữ Đạo Nhà
Còn hơn sáng mắt ông cha không thờ.*

Viết tới đây, tôi ngừng mắt lên thấy cô hàng xóm Kiều nguyệt Nga nhà tôi đang quỳ lạy dưới chân tôi khấn vái: "Anh sống khôn, chết thiêng, xin anh "cắm" ngay cái mồm nói nhảm cho chúng em nhờ". Chẳng cần để ý đến ý nghĩa sâu xa của lời khấn vái ấy, tôi chỉ cần nghe thấy cô ấy cầu xin cho chúng em nhờ thì dù tôi có cứng rắn đến đâu cũng phải cắm ngay. Tôi chỉ còn biết đồng dạng nói oai như thần: "Về đi, lúc khác (sẽ chứng giám)". Lúc đó tôi cứ oai như con cóc vì "con cóc là cậu ông Trời". Chỉ một câu "Con cóc là cậu ông Trời" không thôi ta thấy cũng đủ nói lên cái tinh thần bình đẳng giữa người với người, giữa người dân với vua quan, giữa người với Trời và giữa người với thiên nhiên của dân ta. Sự bình đẳng ấy cũng thể hiện rất rõ nét giữa người và thần. Thần mà lòi thôi, người cũng sẽ phạt thần và đuổi thần đi. Như ta có câu truyện dân gian kể rằng khi vua Lý Thái Tổ còn là chú bé sống trong chùa, chú hay lên chính điện ăn vụng oản bằng cách moi ruột oản ra ăn, vô ngoài còn nguyên. Thần báo mộng mách cho sư, sư quả mắng chú. Chú tức giận viết

bốn chữ "lưu tam thiên lý" vào sau lưng thần để đuổi thần đi. Thần lại báo mộng để từ giã sư. Sáng dậy, sư lên chính điện lấy nước rửa xoá bốn chữ ấy đi nhưng không làm sao rửa đi được cho tới khi chú nhỏ nhỏ nước miếng chùi đi thì mới hết. Có nơi thần bị phạt bằng cách cho phơi nắng hay nhúng nước khi thần không làm tròn nhiệm vụ của thần với dân. Đối với người thiểu số ở miền Cao nguyên Trung phần, sự ràng buộc xác định rất rõ ràng, minh bạch về quyền lợi và trách nhiệm của thần đối với buôn bản.

Ấy đây, mọi chuyện trên đời nó cứ rối bời lên và buồn cười như thế đó vì cái tính "tào lao" của của mọi sự việc xảy ra chung quanh ta, trong đó có việc "vô thần" hay "hữu thần". Tôi nói chuyện tào lao với các anh nên các anh đừng bận tâm suy nghĩ hay tranh cãi với tôi vì tôi đã xác định ngay từ đầu là thư rằng đây chỉ là chuyện tào lao, đọc qua rồi bỏ.

Tôi xin kết thúc bức thư này bằng câu mà người bạn Mỹ của người bạn tôi nói với anh ta:

..." No, I'm not an atheist, I'm a non-believer..."!

Ai hiểu sao thì hiểu. Mỹ khôn thật. Cười.

Và tôi xin gửi một câu ca dao vui vui cho ông hàng xóm của tôi hay những ai muốn làm người thứ ba.

*Ba ông ngồi ghé
Một ông cạy thế,
Một ông cạy thần
Một ông tẩn ngẩn
Đút c... vào bếp.*

(xin lỗi vì phải chép nguyên văn cả chữ tục của người Bắc)

Thôi nhé!

Thân.

NGH